

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	3
1. Tên chủ cơ sở	3
2. Tên dự án đầu tư	3
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư	19
3.1. Công suất hoạt động của dự án.....	19
3.2. Công nghệ sản xuất.....	20
3.3. Sản phẩm của Dự án	31
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện nước.....	32
5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư.....	33
5.1. Các hạng mục công trình của dự án	33
5.2. Danh mục máy móc thiết bị của Dự án	20
5.3. Vốn đầu tư, thời gian hoạt động của dự án.....	22
CHƯƠNG II SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	23
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	23
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	23
CHƯƠNG III.....	26
HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	26
CHƯƠNG IV. ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ	27
1. Đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường của Dự án trong giai đoạn vận hành.....	27
Căn cứ quy trình sản xuất các sản phẩm, các nguồn phát sinh chất thải được nhận dạng và các biện pháp thu gom, xử lý được áp dụng cho dự án như sau:	27
1.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải, nước mưa.....	28
1.1.1. Công trình thu gom và thoát nước mưa	28
1.1.2. Công trình, biện pháp xử lý thải sinh hoạt.....	28
1.1.3. Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải sản xuất.....	30
1.2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	32
1.2.1. Giảm thiểu ô nhiễm khí tại các vị trí sản xuất	32
1.2.2. Giảm thiểu ô nhiễm hơi dung môi tại khu vực làm sạch khung in	34
1.2.3. Đối với bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở.....	35

1.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.....	36
1.3.1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt	36
1.3.2. Đối với chất thải rắn thông thường.....	37
1.3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại.....	38
1.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	39
1.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	40
1.5.1. Biện pháp giảm thiểu sự cố hệ thống xử lý hơi dung môi.....	40
1.5.2. Biện pháp giảm thiểu sự cố hệ thống thông gió nhà xưởng	41
1.5.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường vi khí hậu.....	41
2. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	42
2.1. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư	42
2.2. Kế hoạch xây lắp các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, thiết bị quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục	43
2.3. Kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác.....	43
2.4. Tóm tắt dự toán kinh phí đối với từng công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	44
2.5. Tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường	44
3. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo.....	45
CHƯƠNG V.....	46
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	46
1. Nội dung đề nghị cấp giấy phép đối với nước thải	46
2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép đối với bụi và khí thải:	46
3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép đối với tiếng ồn	46
4. Nội dung đề nghị cấp phép chất thải rắn, chất thải nguy hại.....	47
CHƯƠNG VI.....	49
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN.....	49
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải	50
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	50
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải	50
1.3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch.....	50
2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật.....	50
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ	50
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải.....	51
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm: Không có	51

CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	52
1. Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường	52
2. Cam kết bảo vệ môi trường của Chủ cơ sở.....	53
PHỤ LỤC BÁO CÁO.....	54

DANH MỤC BẢNG/HÌNH

Bảng 1. 1. Quy mô của cơ sở.....	19
Bảng 1.2. Danh mục các sản phẩm sản xuất, gia công của cơ sở.....	31
Bảng 1.3. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất của cơ sở như sau.....	32
Bảng 1.4. Nhu cầu sử dụng điện, nước.....	33
Bảng 1.5. Diện tích công trình nhà xưởng.....	33
Bảng 1.6. Máy móc thiết bị chính phục vụ cho sản xuất.....	21
Bảng 3.1. Kết quả chất lượng không khí khu vực sản xuất.....	33
Bảng 3.2. Thành phần và khối lượng chất thải rắn sản xuất của Dự án.....	37
Bảng 3.3. Khối lượng CTNH phát sinh của Dự án.....	38
Bảng 3.4. Tổng hợp công tác bảo trì quạt hút.....	40
Bảng 4.1. Giới hạn cho phép đối với tiếng ồn, độ rung.....	47
Bảng 4.2. Thành phần và lượng chất thải rắn nguy hại.....	47
Bảng 4.3. Thành phần và lượng chất thải rắn thông thường.....	48
Sơ đồ 1.1. Quy trình sản xuất tem mác giấy.....	20
Sơ đồ 1.2. Quy trình sản xuất tem bóng kính.....	22
Sơ đồ 1.3. Quy trình gia công giấy gói giày.....	24
Sơ đồ 1.4. Quy trình gia công hạt hút ẩm.....	25
Sơ đồ 1.5. Quy trình gia công dây móc treo, dây chun các loại.....	25
Sơ đồ 1.6. Quy trình in túi đựng giày.....	26
Sơ đồ 1.8. Quy trình in logo lên các chi tiết giày.....	29
Sơ đồ 1.9. Quy trình in.....	30
Sơ đồ 3.1. Quy trình xử lý hơi dung môi.....	34
Hình 1.1. Khu vực máy in tem và sản phẩm tem mác bằng giấy.....	21
Hình 1.2. Máy in tem trên chất liệu màng PE.....	23
Hình 1.3. Sản phẩm tem trên chất liệu màng PE.....	23
Hình 1.4. Máy in lưới tự động và sản phẩm sau in.....	27
Hình 1.6. Khu vực in logo.....	30
Hình 3.1. Thùng chứa nước rửa khung in.....	31
Hình 3.2. Hệ thống quạt thông gió khu vực in tem mác.....	32
Hình 3.4. Hệ thống xử lý hơi dung môi.....	35
Hình 3.5. Thùng thu gom rác tại vị trí sản xuất.....	38
Bảng 17. Danh mục các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.....	42
Bảng 18. Kế hoạch xây lắp các công trình bảo vệ môi trường.....	43
Bảng 19. Kế hoạch tổ chức các biện pháp BVMT.....	43
Bảng 20. Kinh phí đầu tư các công trình, biện pháp BVMT.....	44
Bảng 21. Kinh phí vận hành các công trình BVMT.....	44

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BTNMT	Bộ Tài nguyên môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
TCTL	Tổng cục thủy lợi
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
CCN	Cụm công nghiệp
STNMT	Sở Tài nguyên môi trường
QLCT	Quản lý công trình
GXN	Giấy xác nhận
HTXLNT	Xử lý nước thải
MTV	Một thành viên
MTX	Môi trường xanh
MWS	Man Wing Sing
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCCP	Quy chuẩn cho phép
TCXD	Tiêu chuẩn xây dựng
CTNH	Chất thải nguy hại
ĐVT	Đơn vị tính
NĐ	Nghị định
CP	Chính Phủ
HĐ	Hợp đồng

MỞ ĐẦU

Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp công ty TNHH MTV mã số 0801287259 đăng ký lần đầu ngày 06/5/2019, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 01/6/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam thực hiện Dự án *Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày* theo giấy chứng nhận đầu tư mã số 8776447754, chứng nhận lần đầu ngày 23/4/2021, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 10/6/2019 với quy mô: Sản xuất phụ kiện liên quan đến giày (đế giày...) với quy mô 500.000 sản phẩm/năm (*trong đó quá trình sản xuất không có công đoạn thuộc gia*); Sản xuất, gia công tem mác dùng cho giày: 200.000kg/năm; sản xuất gia công giấy gói giày: 300.000kg/năm (*nguyên liệu cho sản xuất giấy gói giày từ giấy thành phẩm*), trên diện tích nhà xưởng thuê lại của Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương (Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương được phép hoạt động cho thuê nhà xưởng, với tổng diện tích cho thuê 22.760m² nhà xưởng theo chứng nhận đăng ký đầu tư số 7635520825 thay đổi lần thứ 6 ngày 24/7/2023) tại lô CN9, CN10, CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Dự án đã được UBND huyện Cẩm Giàng cấp Giấy xác nhận Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 685/GXN-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Để phù hợp với nhu cầu của thị trường, Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam đã thực hiện điều chỉnh Dự án để đăng ký thêm quy mô sản phẩm, vốn đầu tư và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ hai ngày 11/11/2019; thay đổi lần thứ ba ngày 21/1/2024. Tuy nhiên chưa điều chỉnh về diện tích nhà xưởng cần thuê thêm để đáp ứng sản xuất vì vậy dự án chưa triển khai thực hiện. Để đáp ứng các yêu cầu cho hoạt động sản xuất, Công ty tiến hành điều chỉnh dự án và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ tư ngày 23/12/2024 với nội dung thay đổi về diện tích nhà xưởng thuê; các nội dung khác về quy mô sản xuất, vốn đầu tư không thay đổi so với các lần điều chỉnh trước.

Với dự án điều chỉnh được cấp chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ tư (ngày 23/12/2024): Sản xuất phụ kiện liên quan đến giày (đế giày...) với quy mô 300.000 sản phẩm/năm (*trong đó quá trình sản xuất không có công đoạn thuộc gia*); Sản xuất, gia công tem mác dùng cho giày: 200.000kg/năm; sản xuất gia công giấy gói giày: 300.000kg/năm (*nguyên liệu cho sản xuất giấy gói giày từ giấy thành phẩm*); Sản xuất, gia công gói hút ẩm, dây bi bằng kim loại, dây treo tem bằng nhựa, túi đựng giày, màng bọc giày, lót giày, dây dây với quy mô 600.000kg/năm; Gia công cắt nhỏ băng dính quy

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

mô 20 tấn sản phẩm/năm; Sản xuất, gia công dây chun co giãn, dây chun không co giãn các loại bằng sợi quy mô 800kg sản phẩm/năm; Sản xuất túi đựng giày bằng vải quy mô 7,5 tấn sản phẩm/ năm; Cắt, dán tem RFID (bằng giấy) lên sản phẩm quy mô 7,5 tấn sản phẩm/năm; Gia công ép logo, ép đế giày quy mô 7,5 tấn sản phẩm/năm.

Tổng vốn đầu tư sau khi điều chỉnh: 12.142.000.000VNĐ (*Mười hai tỷ, một trăm bốn mươi hai triệu đồng*).

Diện tích nhà xưởng thuê: 3.857m² (thuê một phần xưởng E-10 của Công ty TNHH vật liệu giày An Dương).

Căn cứ loại hình, quy mô và vốn đầu tư của dự án nêu trên, đối chiếu với quy định của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Dự án *Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày của Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam* có tổng vốn đầu tư thuộc nhóm C, dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường thuộc nhóm III theo mục số II.2, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Dự án là đối tượng phải lập hồ sơ xin cấp phép môi trường trình UBND huyện Cẩm Giàng phê duyệt theo hướng dẫn tại phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

CHƯƠNG I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên chủ cơ sở

Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam

- Địa chỉ văn phòng: CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà YANG, JIE

- Chức vụ: Tổng giám đốc

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0801287259, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ nhất, ngày 01 tháng 01 năm 2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

- Chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 8776447754, chứng nhận lần đầu ngày 23/4/2019, chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 22/12/2024.

2. Tên dự án đầu tư

Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày

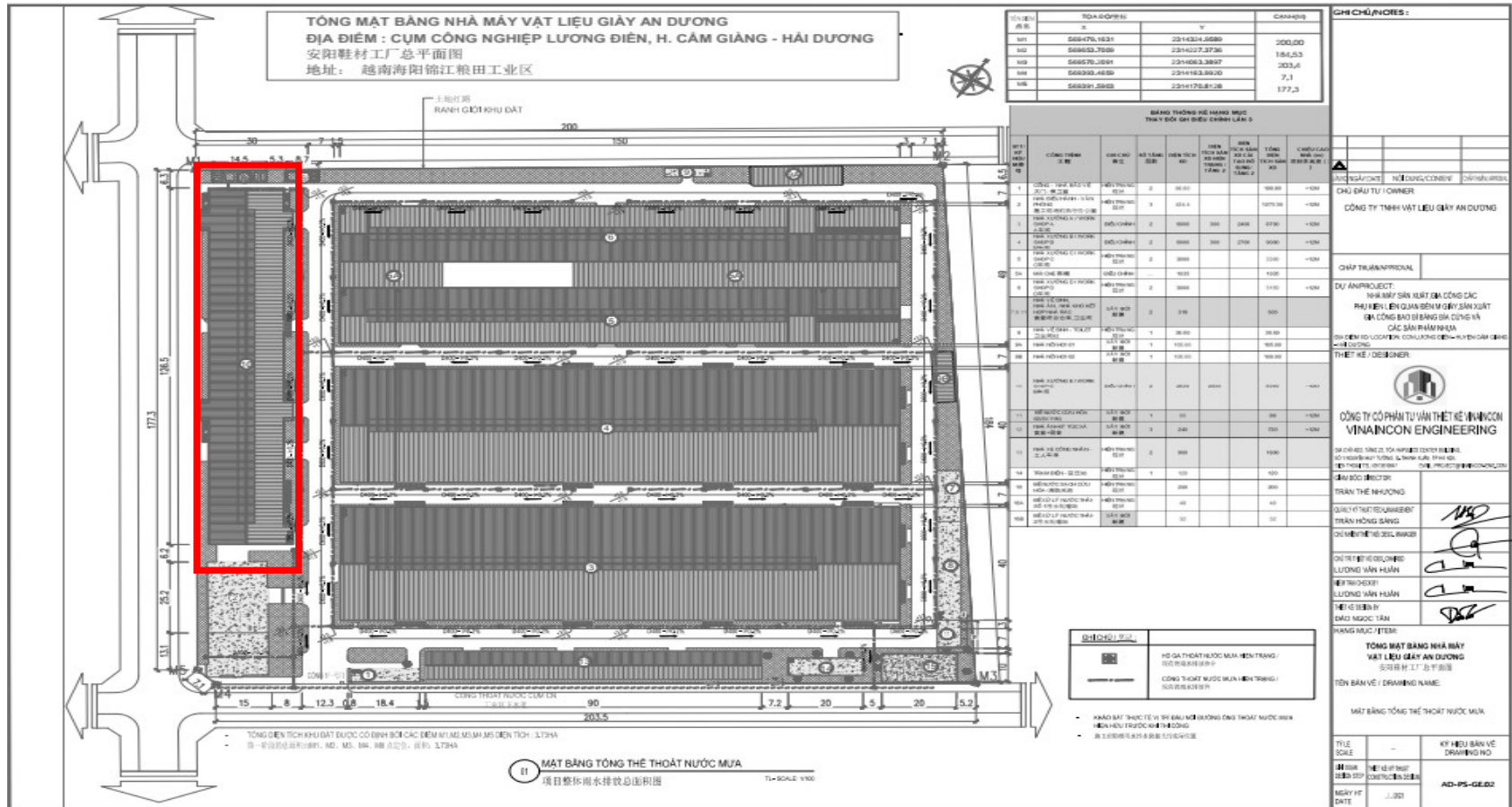
- Địa điểm cơ sở: Nhà xưởng (xưởng E -10) thuê lại của Công ty TNHH Vật liệu giày An Dương tại lô CN9, CN10, CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Giấy xác nhận Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 685/GXN-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 do UBND huyện Cẩm Giàng cấp.

- Quy mô của Dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 12.142.000.000VNĐ (*Mười hai tỷ, một trăm bốn mươi hai triệu đồng*), thuộc nhóm C theo Luật Đầu tư công (căn cứ theo khoản 4 Điều 10, Luật Đầu tư công năm 2019) và thuộc nhóm III theo Mục 2 Phụ lục V, Nghị định 08/2022/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

VỊ TRÍ NHÀ XƯỞNG THUÊ CỦA CÔNG TY



Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư

3.1. Công suất hoạt động của dự án

Quy mô hoạt động của cơ sở theo giấy chứng nhận đầu tư số 8776447754, chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 23/12/2024 như sau:

Bảng 1. 1. Quy mô của cơ sở

TT	Quy mô	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Sản xuất phụ kiện liên quan đến giày (để giày...) (trong đó quá trình sản xuất không có công đoạn thuộc gia)	Sản phẩm/năm	300.000	Chỉ hoạt động in, ép logo lên các chi tiết của mũ giày
2	Sản xuất, gia công tem mác dùng cho giày	kg/năm	200.000	Đang sản xuất
3	Sản xuất, gia công giấy gói giày	kg/năm	300.000	Đang sản xuất
4	Sản xuất, gia công gói hút ẩm, dây bi bằng kim loại, dây treo tem bằng nhựa, túi đựng giày, màng bọc giày, lót giày, dây giày	kg/năm	600.000	Chưa hoạt động sản xuất
5	Gia công cắt nhỏ băng dính	tấn sản phẩm/năm	20	
6	Sản xuất, gia công dây chun co giãn, dây chun không co giãn các loại bằng sợi	kg/năm	800	
7	Sản xuất túi đựng giày bằng vải	tấn sản phẩm/năm	7,5	
8	Cắt, dán tem RFID (bằng giấy) lên sản phẩm	tấn sản phẩm/năm	7,5	
9	Gia công ép logo, ép đế giày	tấn sản phẩm/năm	7,5	

Hiện tại công ty đang hoạt động sản xuất các sản phẩm:

- Gia công tem mác dùng cho giày quy mô 200.000 kg/năm
- Sản xuất, gia công giấy gói giày quy mô 300.000 kg/năm
- Đối sản xuất phụ kiện liên quan đến giày (để giày...): Công ty chỉ thực hiện hoạt động in và ép logo lên các chi tiết của giày (mũ giày, lót giày)

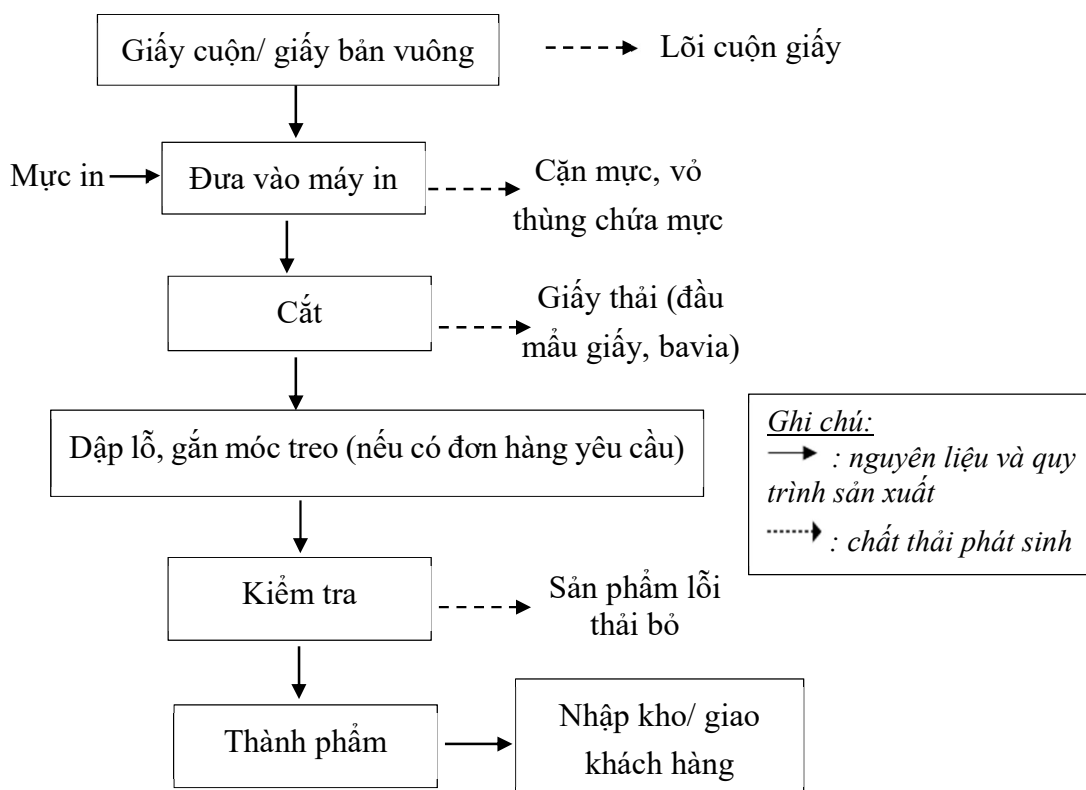
3.2. Công nghệ sản xuất

Chi tiết quy trình sản xuất các sản phẩm như sau:

1. Quy trình gia công tem mác dùng cho giày

Đối với sản phẩm tem mác, công ty thực hiện gia công in các sản phẩm tem mác trên chất liệu bằng giấy và màng nhựa PE

* Đối với tem chất liệu giấy



Sơ đồ 1.1. Quy trình sản xuất tem mác giấy

Nguyên liệu đầu vào chính là giấy, gồm 02 loại: Giấy in decal cuộn là một loại giấy decal được cắt thành cuộn để sử dụng trong các máy in decal dạng cuộn. Loại giấy này thường có lớp keo ở mặt sau, cho phép dễ dàng dính vào bề mặt khác. Giấy decal dạng tờ, là loại giấy decal matte có bề mặt mờ tạo cảm giác tự nhiên hơn.

Giấy sau khi nhập về cơ sở được đưa vào máy in (hình in được lập trình bằng máy tính truyền dữ liệu lên máy in) máy in tự động in các nội dung in xuống giấy. Loại mực in sử dụng là mực in dung môi bằng nước, sau khi in sản phẩm được chuyển sang bộ phận cắt để đảm bảo kích thước yêu cầu đóng gói. Đối với các tem mác được in trên giấy decal dạng tờ, nếu có yêu cầu của đơn hàng sẽ tiến hành dập lỗ để gắn móc treo.

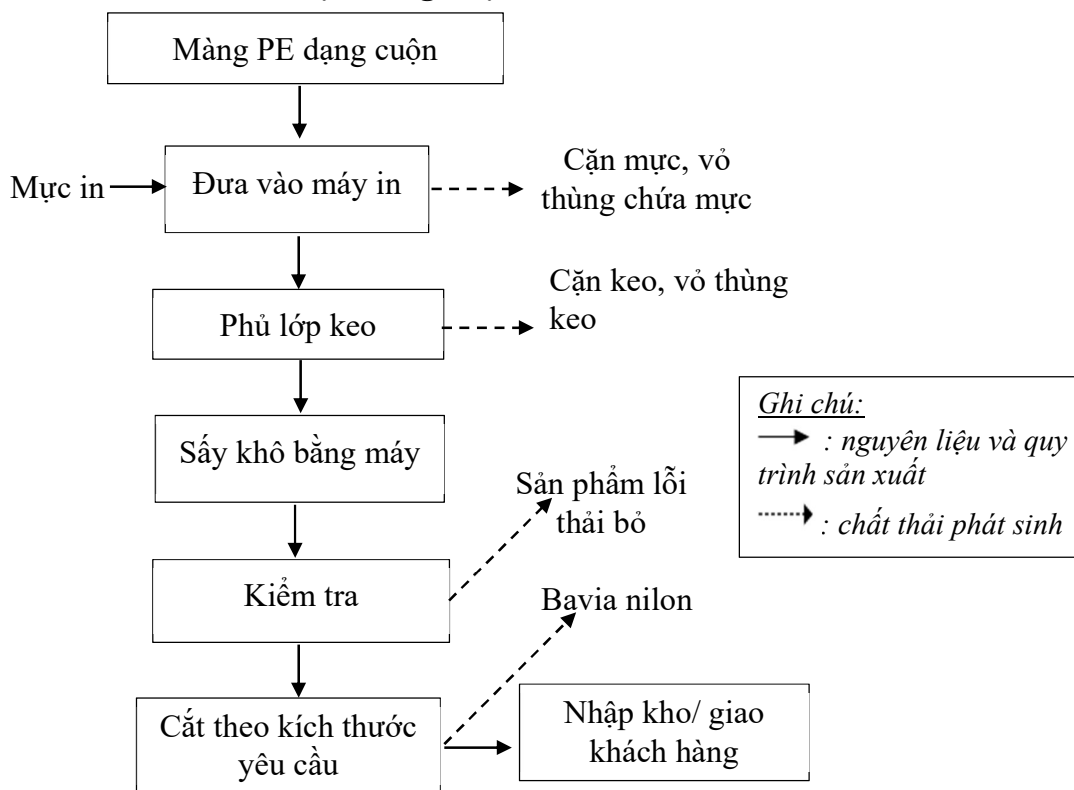
Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày

Sản phẩm sau khi hoàn thiện được kiểm tra độ sắc nét của hình in để điều chỉnh lượng mực kịp thời, do thực hiện bằng máy in tự động với hình ảnh ảnh đã được lập trình bằng phần mềm vì vậy hạn chế tối đa phát sinh các sản phẩm lỗi. Sau khi kiểm tra, sản phẩm đạt được nhập kho chờ xuất hàng.



Hình 1.1. Khu vực máy in tem và sản phẩm tem móc bằng giấy

*** Đối với tem chất liệu màng nhựa PE**

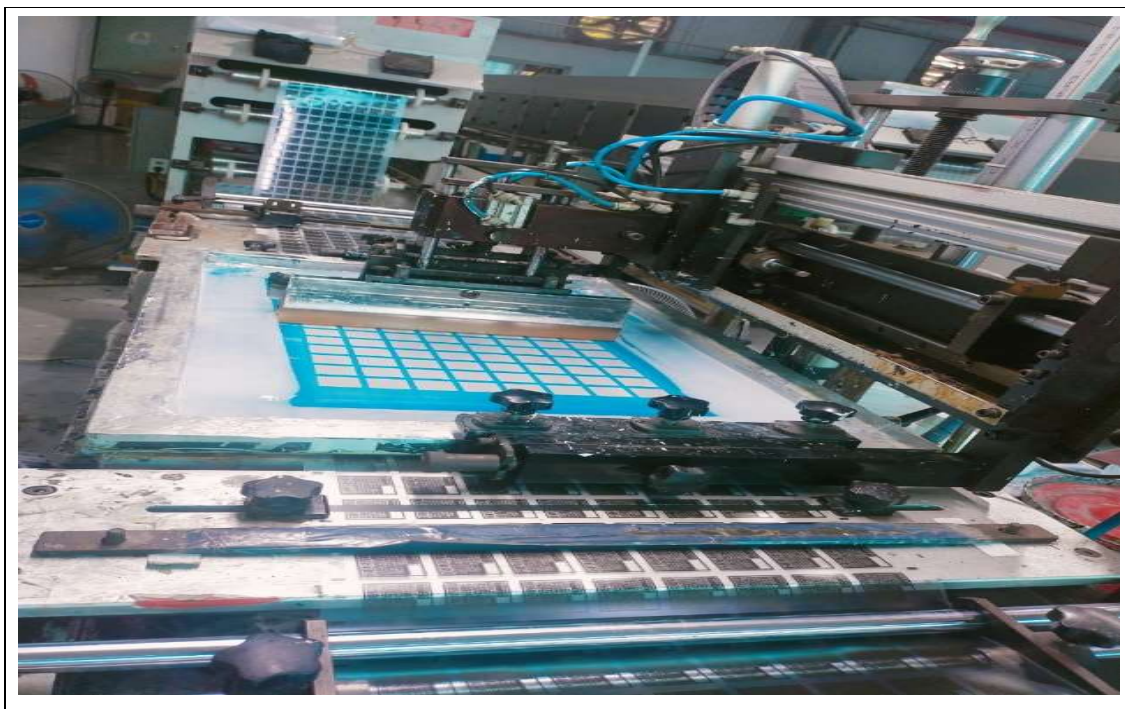


Sơ đồ 1.2. Quy trình sản xuất tem bóng kính

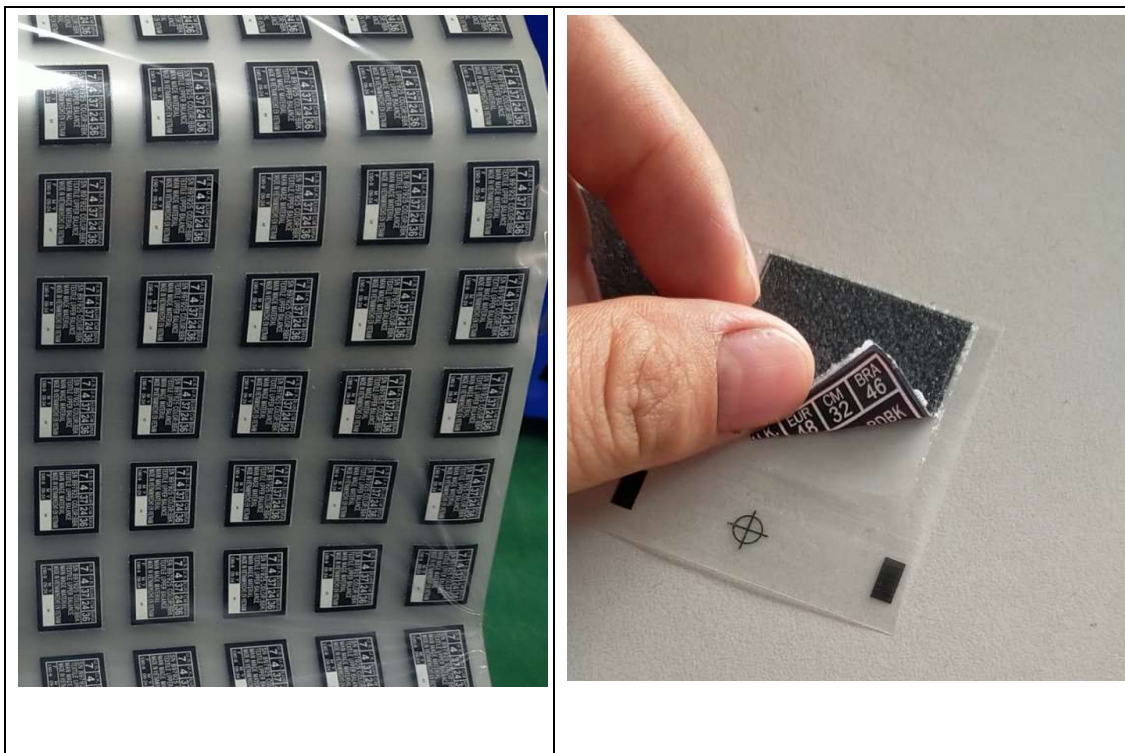
Nguyên liệu đầu vào chính là màng PE dạng cuộn loại dùng cho in tem mác. Hình ảnh cần in được phòng kỹ thuật thiết kế mẫu theo yêu cầu của khách hàng trên phần mềm máy tính sau đó được truyền dữ liệu vào máy in để in.

Màng PE được máy in tiến hành in dữ liệu rồi tiếp tục được quét phủ lớp keo, lớp keo này có đặc điểm khi cần dán tem lên sản phẩm chỉ cần làm nóng chảy bằng nhiệt, keo sẽ dễ dàng bám dính chặt vào vị trí cần dán. Sau khi quét các lớp keo đạt yêu cầu bán sản phẩm được đưa qua máy sấy để làm khô lớp keo. Hoạt động in và phủ keo được thực hiện tự động bằng máy. Tem sau khi hoàn thiện được kiểm tra và cắt theo kích thước yêu cầu sau đó cuộn lại từng cuộn nhỏ và nhập kho để giao cho khách hàng.

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

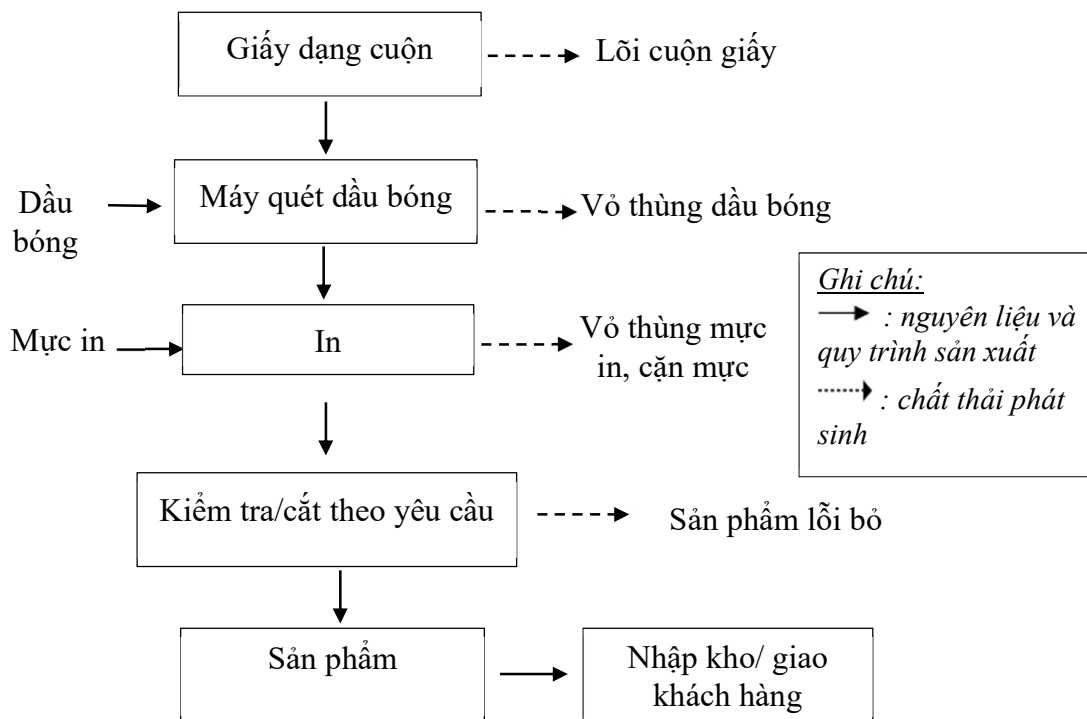


Hình 1.2. Máy in tem trên chất liệu màng PE



Hình 1.3. Sản phẩm tem trên chất liệu màng PE

3. Quy trình gia công giấy gói giày

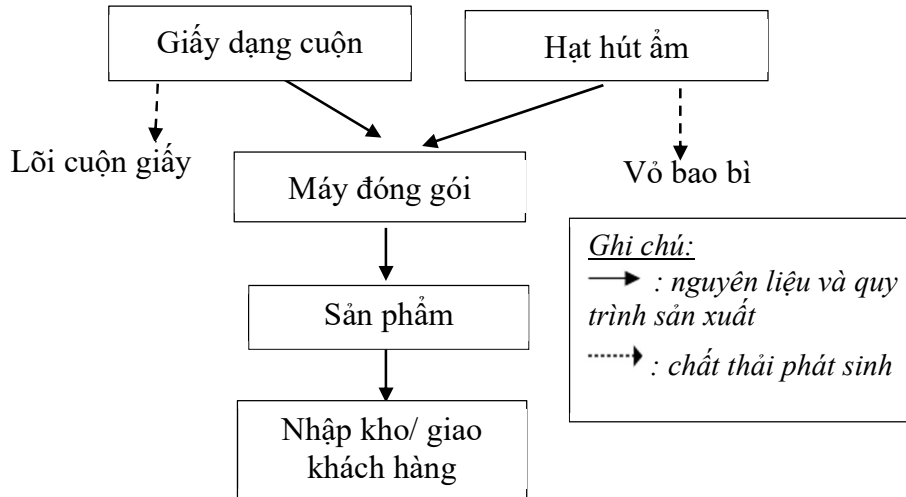


Sơ đồ 1.3. Quy trình gia công giấy gói giày

Thuyết minh quy trình: Nguyên liệu đầu vào chính là giấy, giấy được sản xuất từ bột tinh chế, thân thiện với môi trường và có khả năng phân huỷ tự nhiên sau 2-3 tháng sử dụng. Loại giấy này thường có màu trắng ngà, mỏng, nhẹ nhưng vẫn rất dai và bền chắc. Điều này giúp nó dễ dàng hút ẩm từ không khí xung quanh, giúp giày luôn khô ráo, an toàn và dễ sử dụng cho người dùng.

Giấy nguyên liệu nhập về cơ sở ở dạng cuộn được lắp vào máy, giấy được đưa qua các con lăn sau đó đến bộ phận quét dầu bóng (với đơn hàng yêu cầu), việc quét dầu bóng nhằm mục đích chống mốc. Giấy tiếp tục đến bộ phận in, tại đây máy in thực hiện in dữ liệu lên giấy theo mặc định của máy. Sau khi in giấy tiếp tục được cuộn thành cuộn thông qua các lô quấn.

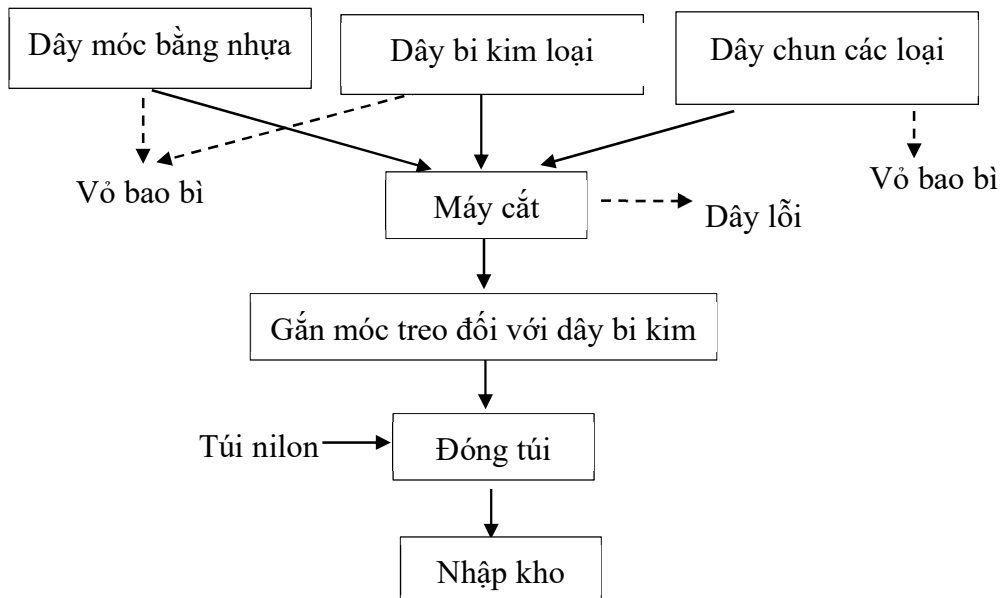
4. Quy trình gia công túi hút ẩm



Sơ đồ 1.4. Quy trình gia công hạt hút ẩm

Thuyết minh quy trình: Hạt hút ẩm nhập về dạng các bao to, sau đó được đưa vào máy đóng gói tự động cùng với giấy đóng gói dạng cuộn. Máy tự động chia lượng hạt theo lập trình, kết hợp cắt và dán túi tự động. Sản phẩm sau khi hoàn thiện là các túi hút ẩm dạng 1g, 2g, 3g tùy theo yêu cầu của khách hàng.

5. Quy trình gia công dây móc treo và dây chun các loại



Sơ đồ 1.5. Quy trình gia công dây móc treo, dây chun các loại

Thuyết minh quy trình: Các loại dây (dây cước, dây bi kim loại, dây chun các loại) được nhập về cơ sở dạng cuộn to. Dây được đưa vào máy cắt theo kích cỡ yêu cầu, đối với dây bi kim loại sau khi cắt được gắn móc theo (móc nhập sẵn) để cố định đầu dây. Các loại dây móc treo và dây chun sau khi cắt được đóng gói theo định lượng nhất định và nhập kho chờ giao hàng.

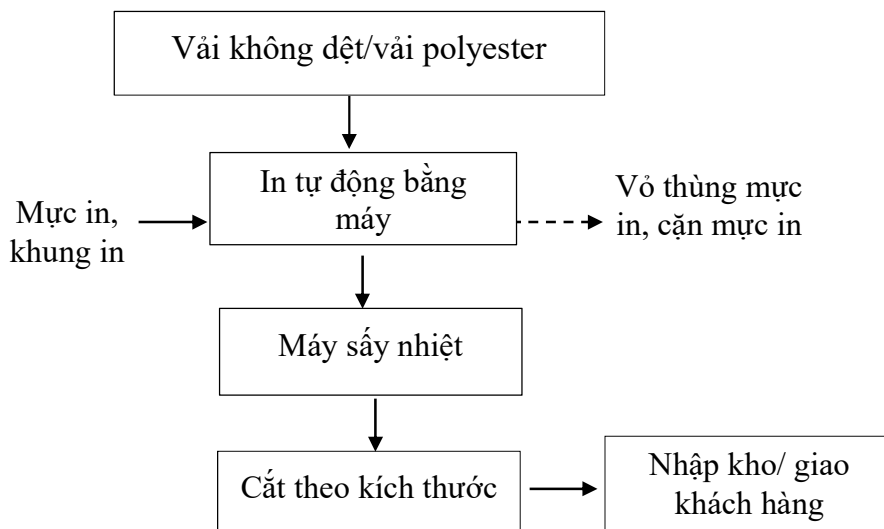
6. Quy trình gia công cắt nhỏ bằng dìm; cắt dán tem RID (bằng giấy) lên sản phẩm

Đối với các sản phẩm này, công ty thực hiện gia công cắt dán theo yêu cầu cho các đơn vị có nhu cầu. Nguyên liệu do đơn vị thuê cung cấp, tại công ty chỉ thực hiện các công đoạn cắt, dán. Cụ thể như sau:

- Quy trình gia công cắt nhỏ bằng dìm: Băng dìm dạng cuộn to nhập về → cắt theo kích thước yêu cầu → đóng thùng → nhập kho.

- Quy trình gia công cắt dán tem RID (bằng giấy) lên sản phẩm: Tem tem RID và sản phẩm nhập về → cắt tem → dán lên sản phẩm → nhập kho.

7. Quy trình sản xuất túi đựng giày (công đoạn in)



Sơ đồ 1.6. Quy trình in túi đựng giày

Đối với sản phẩm này, tại cơ sở chỉ thực hiện công đoạn in các chi tiết, logo trên chất liệu vải các loại phục vụ làm túi đựng giày, không thực hiện công đoạn may túi.

Nguyên liệu đầu vào là các cuộn vải không dệt, vải polyester dạng cuộn được đưa vào máy in kết hợp sấy khô tự động. Sử dụng phương pháp in lưới, phim in được nhập về cơ sở, sau đó được công nhân kỹ thuật tiến hành chụp bản in lên khung in. khung in sau khi tạo được đưa xuống bộ phận in, tại đây công nhân lắp khung vào vị trí đặt khung

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

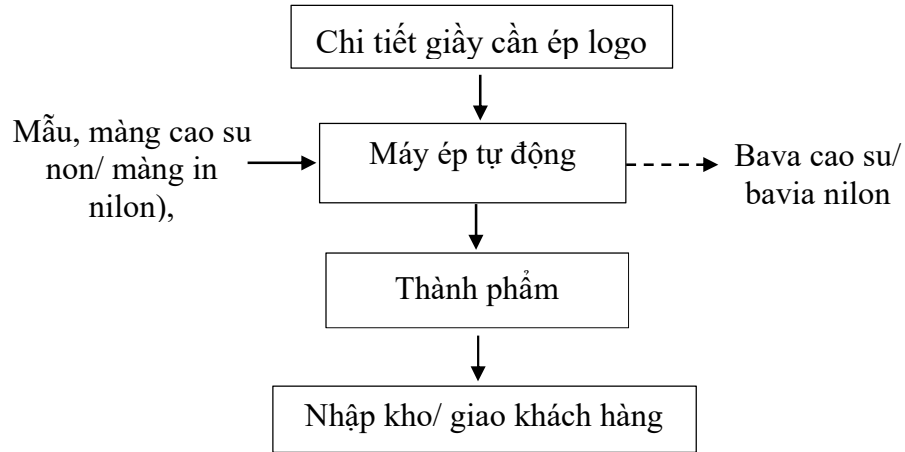
của máy in. Máy in tự động cuốn vải đến vị trí khung in, mực in được cấp tự động, máy có chức năng gạt mực theo lập trình sẵn. Sau khi in, vải được cuốn sang thiết bị sấy sử dụng điện, mực sau khi được làm khô được cuốn thành từng cuộn hoặc cắt theo kích thước nếu đơn hàng yêu cầu. Sản phẩm được đóng gói và nhập kho chờ xuất hàng.



Hình 1.4. Máy in lưới tự động và sản phẩm sau in

8. Quy trình in, ép logo lên phụ kiện giày

* Quy trình ép lo go



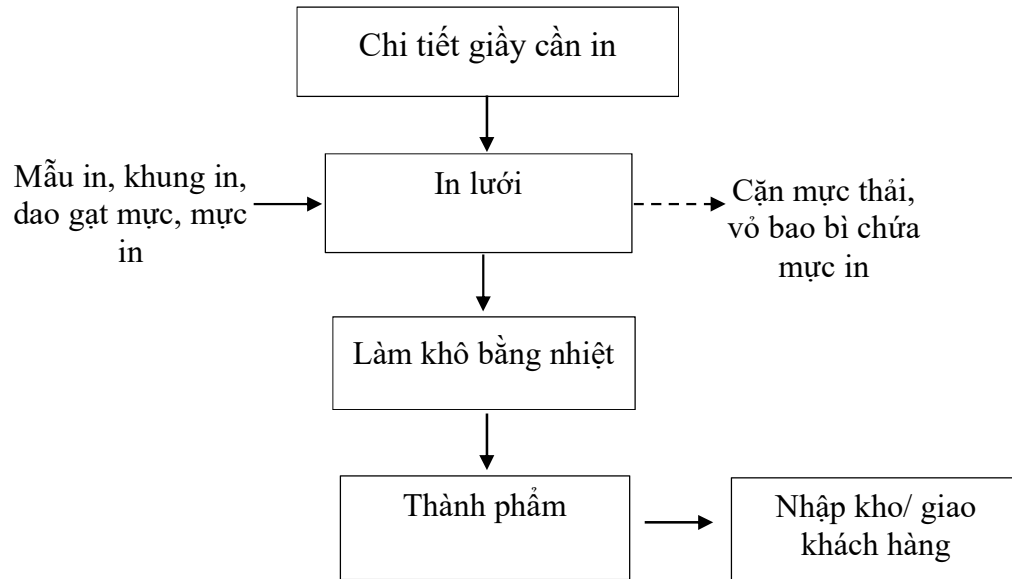
Sơ đồ 1.7. Quy trình ép logo

Cơ sở thực hiện ép logo lên các chi tiết của giày (mũ giày, cạnh giày). Mẫu được thiết kế theo yêu cầu, khung được thiết kế theo mẫu in và được lắp vào máy dập. Đối với ép logo nổi bằng vật liệu cao su, tại mỗi máy dập logo công nhân thực hiện đưa lớp vải cao su vào vị trí khung, máy tự động dập cắt đúng theo hình của logo, bước tiếp công nhân đưa chi tiết cần ép vào đúng vị trí để máy ép logo lên. Đối với ép logo là màng nilon, các mẫu in sẵn được đưa vào máy, máy tự động cắt theo mẫu sau đó công nhân đưa vật liệu cần in vào và được máy ép logo lên, sau đó công nhân gỡ bỏ viên ninon xung quanh hình mẫu để tạo chi tiết logo theo yêu cầu. Sản phẩm sau đó được kiểm tra, đóng kiện và nhập kho thành phẩm.



Hình 1.5. Máy dập và sản phẩm sau khi dập logo

*** Quy trình in logo lên các chi tiết của giày**

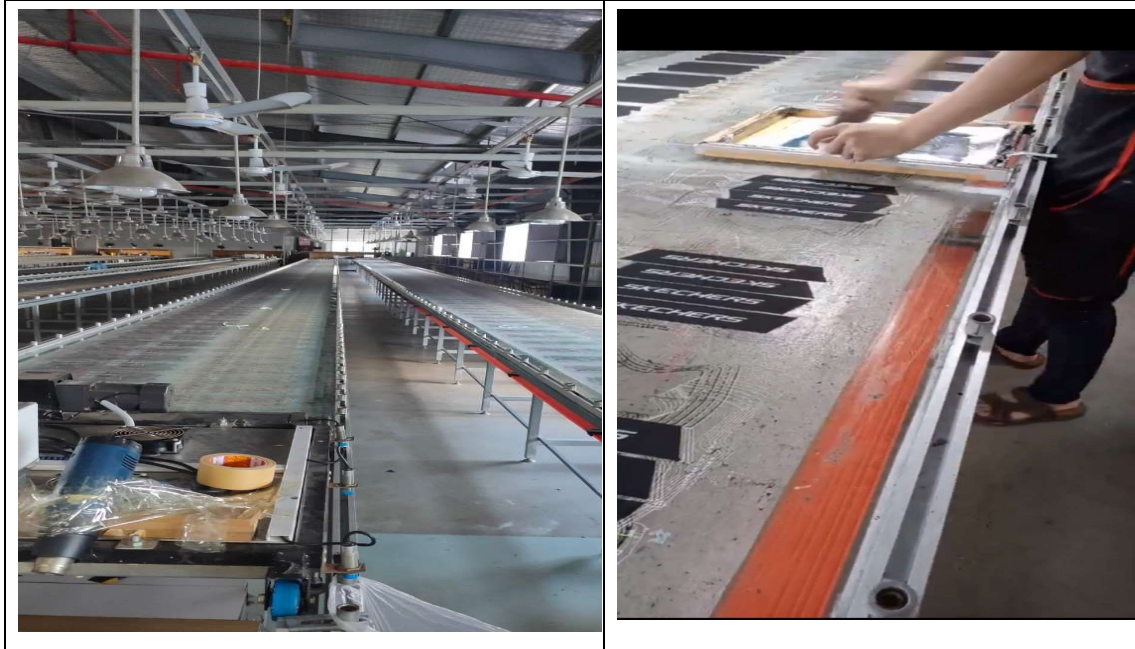


Sơ đồ 1.8. Quy trình in logo lên các chi tiết giày

Đối với hoạt động in logo lên các chi tiết của giày (mũi giày, má giày), tại Công ty chỉ tiến hành thực hiện công đoạn in. Toàn bộ nguyên liệu gồm chi tiết giày, khung in đã được tạo mẫu sẵn do khách hàng cung cấp, tại cơ sở không thực hiện công đoạn chụp bản in đối với sản phẩm này.

Để thực hiện in, Công ty trang bị 08 dãy bàn in lưới (in thủ công), mỗi bàn có 01 máy làm khô mực sử dụng bằng điện năng. Tại mỗi bàn in, bố trí 02 công nhân làm việc, đầu tiên công nhân tiến hành xếp đều vật cần in theo chiều dọc mặt bàn in, sau đó tiến hành in. Khung in được đặt lên vị trí vật cần in, công nhân sử dụng dao gạt mực để gạt lớp mực qua lại nhằm phủ kín mực vào vị trí cần in, thao tác được thực hiện tuần tự từng sản phẩm cho đến hết. Sản phẩm sau khi in được máy làm khô thiết kế treo trên bàn in và được di chuyển bằng hệ thống dây cáp treo cùng với thiết bị điều khiển để làm khô lớp mực in trên sản phẩm được nhanh chóng.

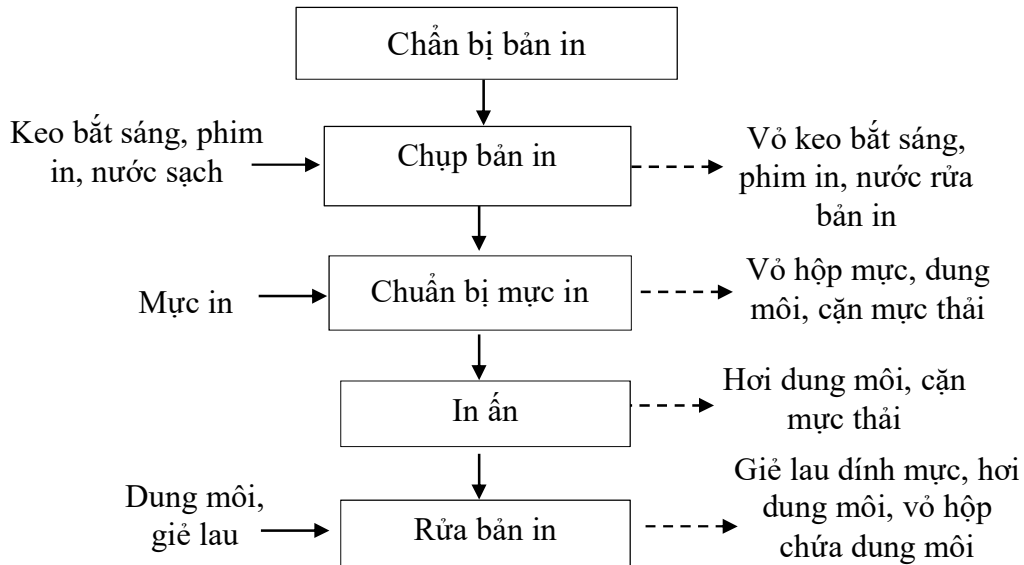
Công đoạn được lặp đi lặp lại cho đến khi kết thúc mã hàng. Sau mỗi ca làm việc, khung in được làm sạch để lớp mực không bị đóng rắn trên khung in, đảm bảo khung in được sạch sẽ cho ca làm việc tiếp theo.



Hình 1.6. Khu vực in logo

9. Quy trình in lưới và rửa khung in

Cơ sở thực hiện hoạt động in lưới lên các sản phẩm túi, chi tiết giày (in thủ công và in tự động bằng máy). In lưới là một kỹ thuật in dựa trên nguyên lý mực thấm qua hình ảnh sẽ được in lên bề mặt vật liệu bởi trước đó một số mắt lưới đã được bịt kín bằng hóa chất. Quy trình in lưới diễn ra gồm các công đoạn sau:



Sơ đồ 1.9. Quy trình in

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

Bước 1: Chuẩn bị khung in in: khung in được làm từ chất liệu gỗ (hoặc nhôm) được bọc lưới 1 mặt để chụp bản (*khung mua sẵn trên thị trường*)

Bước 2: Chụp bản: Thao tác này thực hiện để chuyển hình ảnh cần in lên khung in. Keo bắt sáng được quét phủ một lớp mỏng lên trên bề mặt lưới in và sấy khô. Sau đó, dán tấm phim lên khung lưới và đặt lên vị trí bàn chụp có đèn sáng mạnh. Cuối cùng, xịt nhẹ khung lưới qua vòi nước và sấy khô bản để bắt đầu in. (*Chỉ thực hiện bước này đối với in tem mác và in túi đựng giày. Đối với hoạt động in lên các chi tiết của giày, khung đã chụp bản in do đơn vị đặt hàng cung cấp*).

Bước 3: Tiến hành pha mực in: Tùy theo yêu cầu của mã in, loại và lượng mực in được định lượng theo yêu cầu kỹ thuật và tiến hành pha. Thành phần của mực in gồm: mực màu các loại và dung môi pha mực. Việc sử dụng dung môi có tác dụng pha loãng và bổ sung các tính chất mà mực in thông thường còn thiếu: độ đậm đặc, độ nhớt, độ bóng và sáng của bề mặt mực.

Bước 4: In ấn: Người thợ sẽ đặt vật liệu cần in phía dưới khung in lụa, sau đó cố định khung in và từ từ dùng dao gạt mực gạt (thực hiện thủ công và bằng máy) đều mực in sao cho mực in bám đều lên vật liệu cần in.

Bước 5: Tẩy rửa khung in: Sau khi quá trình in ấn hoàn tất, khung in được đưa vào buồng rửa.

- Đối với khung in dùng mực in dung môi là nước các bước rửa khung được thực hiện như sau: Cào lớp mực bám dính bám dính viền → rửa bằng nước → lau bằng giẻ lau.

- Đối với khung in dùng mực in là dung môi, các bước rửa khung được thực hiện như sau: Cào lớp mực bám dính viền khung → dùng giẻ lau nhúng dung môi lau khung → lau lại bằng giẻ lau.

Như vậy quá trình rửa khung phát sinh nước thải; giẻ lau dính mực, dính dung môi; hơi dung môi.

3.3. Sản phẩm của Dự án

Các sản phẩm của cơ sở khi sản xuất theo giấy chứng nhận đầu tư số 8776447754, chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 23/12/2024.

Bảng 1.2. Danh mục các sản phẩm sản xuất, gia công của cơ sở

TT	Tên/chủng loại sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
1	Gia công tem mác dùng cho giày	kg/năm	200.000
2	Sản xuất, gia công giấy gói giày	kg/năm	300.000

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày

3	Sản xuất, gia công gói hút ẩm, dây bi bằng kim loại, dây treo tem bằng nhựa, túi đựng giày, màng bọc giày, lót giày, dây giày	kg/năm	600.000
4	Gia công cắt nhỏ bằng dính	tấn sản phẩm/năm	20
5	Sản xuất, gia công dây chun co giãn, dây chun không co giãn các loại bằng sợi	Kg sản phẩm /năm	800
6	Sản xuất túi đựng giày bằng vải	tấn sản phẩm/năm	7,5
7	Cắt, dán tem RFID (bằng giấy) lên sản phẩm	tấn sản phẩm/năm	7,5
8	Gia công ép logo, ép đế giày	tấn sản phẩm/năm	7,5

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện nước

a. Nguyên, nhiên, vật liệu

Dự án thực hiện sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày, vì vậy các nguyên vật liệu do các cơ sở thuê gia công cung cấp trực tiếp hoặc khoán cho công ty cung cấp theo yêu cầu. Lượng nguyên, vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất các sản phẩm tại bảng 1.3 như sau:

Bảng 1.3. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất của cơ sở như sau

TT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Số lượng
1.	Giấy cuộn	Tấn /năm	450
2.	Màng PE	Tấn /năm	57,3
3.	Vải không dệt, vải Polyester	Tấn /năm	7,51
4.	Vải cao su	Tấn /năm	4,5
5.	Chi tiết giày (mũ giày, cạnh giày...)	Tấn /năm	7,5
6.	Hạt hút ẩm	Tấn /năm	489
7.	Dây chun các loại	Tấn /năm	01
8.	Móc treo các loại	Tấn /năm	110
9.	Túi đóng gói (túi giấy/nilon/cotton)	Tấn /năm	70
10.	Mực in các loại	Tấn /năm	15
11.	Keo các loại	Tấn /năm	6
12.	Dung môi	Tấn /năm	6

b. Điện, nước, hóa chất, nhu cầu lao động

Dự kiến nhu cầu điện nước, hóa chất cho dự án như sau:

Bảng 1.4. Nhu cầu sử dụng điện, nước

TT	Nhu cầu	Mục đích	Đơn vị	Số lượng
1	Điện	Phục vụ sản xuất, sinh hoạt	KWh/năm	510.000
2	Nước	Phục vụ sinh hoạt	m ³ /tháng	184
		Phục vụ sản xuất (rửa khung in)	m ³ /tháng	1500

* Nhu cầu về lao động

Số lượng lao động của cơ sở: Hiện nay cơ sở có 52 người bao gồm quản lý, nhân viên kỹ thuật và lao động. Dự kiến khi hoạt động sản xuất, gia công các sản phẩm nêu tại bảng 1.2 sẽ sử dụng 170 người.

5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Các hạng mục công trình của dự án

* Nhà xưởng

Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam thực hiện dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy trên diện tích thuê 3.857m² diện tích sàn nhà xưởng E -10 của Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương theo hợp đồng ký kết 02 bên (hợp đồng đính kèm phụ lục).

Bảng 1.5. Diện tích công trình nhà xưởng

TT	công trình	Đơn vị	Diện tích	Ghi chú
1	Diện tích sàn tầng 1	m ²	1350	Thuê 1 phần
2	Diện tích sàn tầng 2	m ²	2.507	Thuê toàn bộ

Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương có 05 nhà xưởng và các hạng mục công trình phụ trợ khác, các nhà xưởng có ký hiệu gồm A, B, C, D và E; các nhà xưởng được xây dựng từ năm 2015 và đã được thẩm duyệt về xây dựng.

Nhà xưởng E- 10 (ký hiệu 10 trên bản vẽ tổng thể mặt bằng của Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương): có diện tích xây dựng là 2.530m², được xây dựng từ năm 2015. Tổng chiều cao công trình 10,3m, cao 02 tầng. Nhà xưởng có kết cấu khung thép chịu lực, tường xây gạch; hệ thống cửa sổ pano kính thông thoáng cho các mặt công trình. Mái nhà xưởng lợp tôn 0,45mm cùng lớp xốp cách nhiệt 50mm. Thiết kế nhà dạng vuông cạnh chữ nhật, có cửa xuất kho phía trước và sau xung quanh.

Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam sau khi thuê thực hiện phân khu chức năng phục vụ sản xuất như sau:

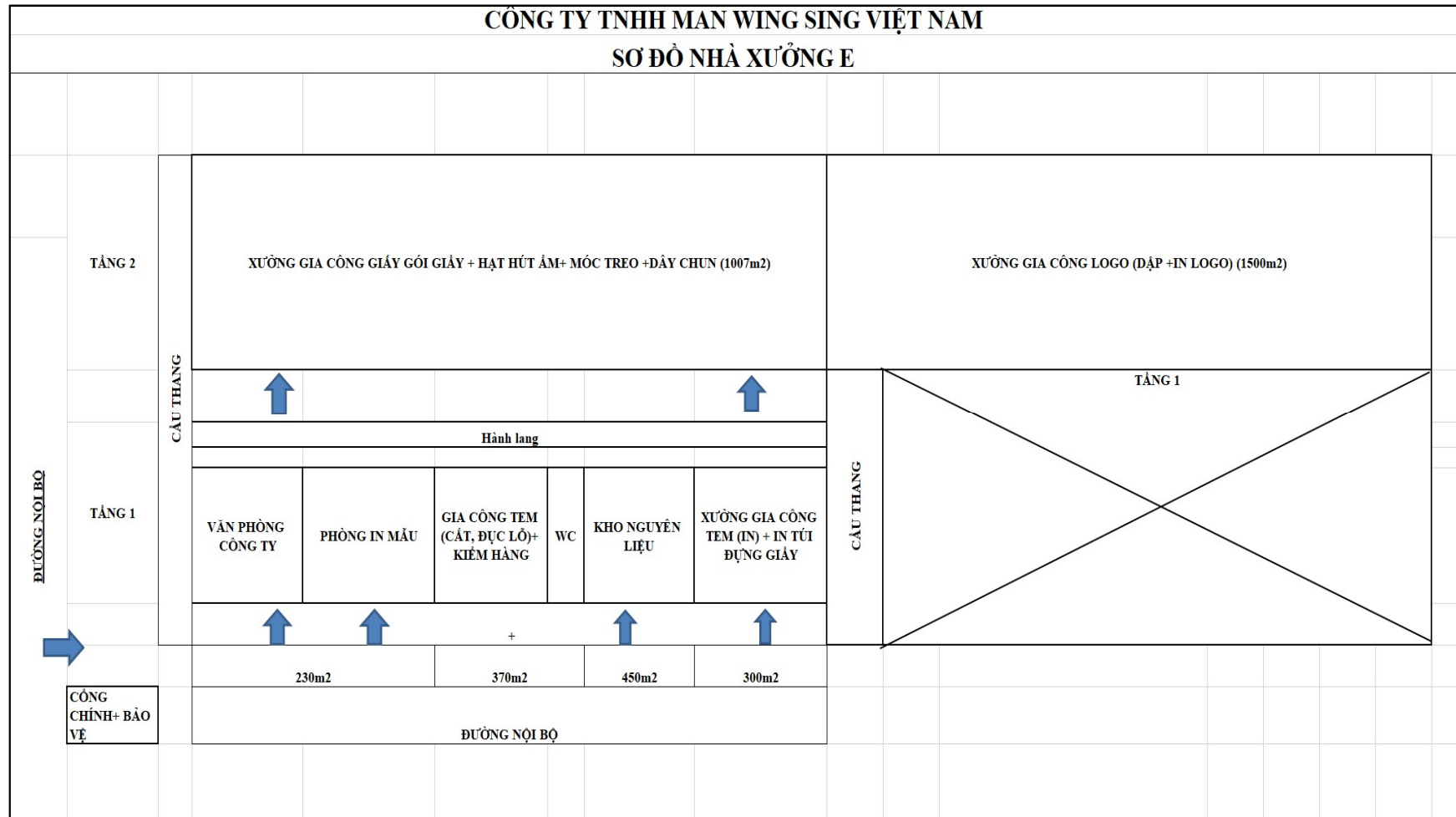
Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày

Tầng 1: khu vực văn phòng+ in mẫu có diện tích: 230m²; khu cắt tem + kiểm hàng có diện tích: 370m²; khu WC+ kho chứa chất thải + kho nguyên liệu có diện tích: 450m²; khu gia công in tem + in túi đựng giày: 300m².

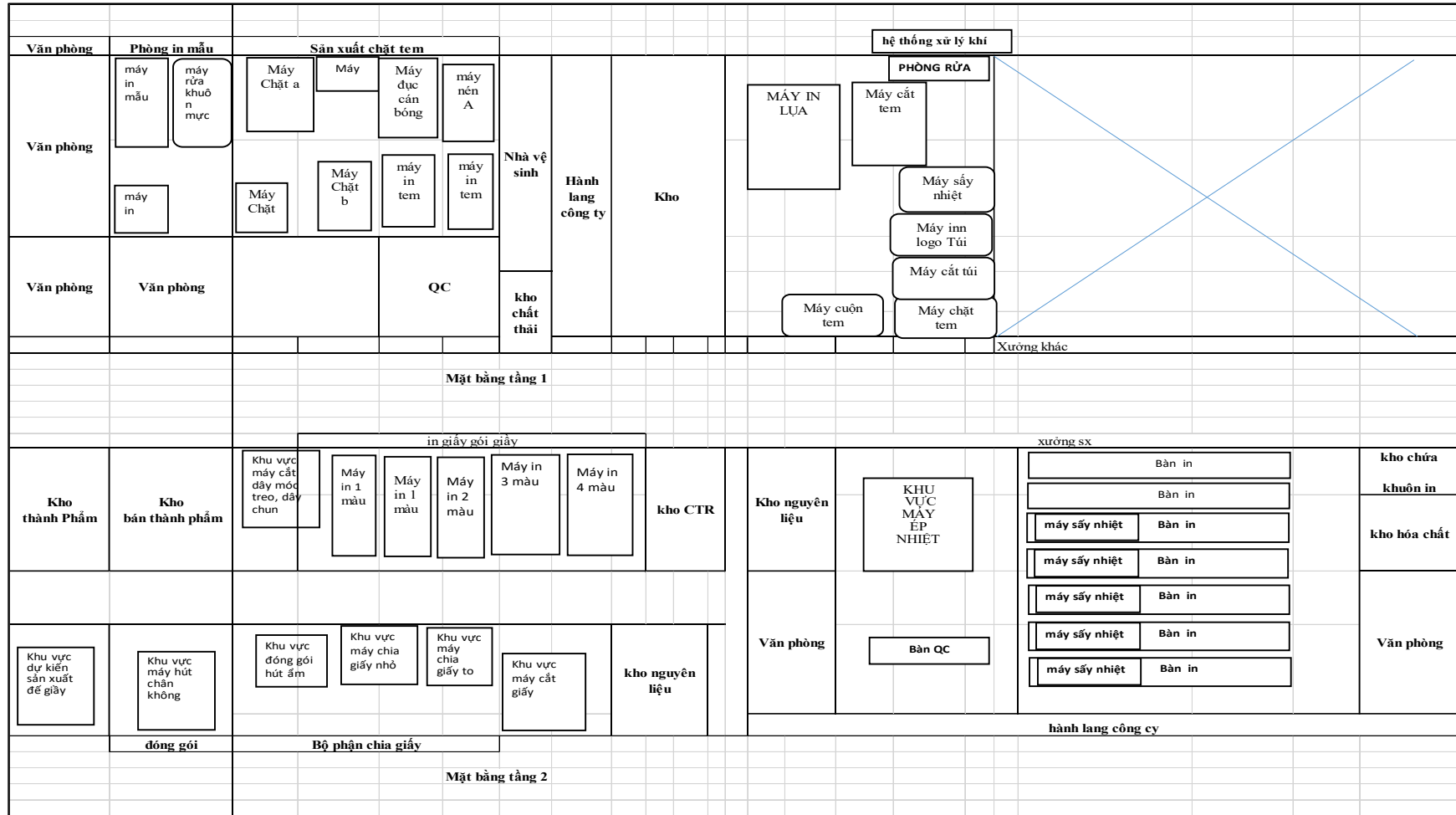
Tầng 2: Khu vực xưởng gia công giấy gói giày; ép logo + in lên các chi tiết giày; gia công băng dính; dây chun; hạt hút âm diện tích: 2.507m².

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

Hình 1.7. Sơ đồ bố trí công năng xưởng sản xuất



Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy



*** Các hạng mục công trình phụ trợ**

Các hạng mục công trình phụ trợ gồm: Nhà xe, sân, đường giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước, PCCC đã được Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương (đơn vị cho thuê nhà xưởng) hoàn thiện. Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam được phép sử dụng chung và trả phí sử dụng theo thỏa thuận hợp đồng ký kết giữa hai bên.

*** Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường**

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa

+ Nước mưa theo các ống dẫn PVC D110 từ trên mái các công trình chảy xuống hệ thống cống thoát nước mặt ở phía dưới.

+ Hệ thống cống thoát nước mặt BTCT có kích thước D600, được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy với độ dốc thiết kế $i=0,2\%$. Dọc theo hệ thống cống thoát nước mặt có đặt các hố ga thu rác, lắng cặn.

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

+ Nước thải từ các khu vệ sinh: Nước thải từ khu vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể phốt có thể tích $8m^3$ (xây ngầm dưới khu vệ sinh) tự chảy về hố bom (vị trí ngoài xưởng sản xuất) qua đường ống uPVC D140, dài 60m. Nước thải từ hố bom được 01 bơm chìm công suất $3m^3/h$, $H=15m$ bơm theo đường ống uPVC D140 dài 140m về hệ thống xử lý tập trung công suất thiết kế $60m^3/ngày$ đêm của Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương. Nước thải sau xử lý đạt mức B của QCVN 14:2008/BTNMT và mức B của QCVN 40:2011/BTNMT sẽ được đổ vào hệ thống thu gom nước thải của CCN Lương Điền.

Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam thực hiện trả phí xử lý nước thải sinh hoạt cho Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương theo thỏa thuận hợp đồng ký kết giữa hai bên.

+ Nước thải từ hoạt động rửa khung in

Trong quy trình in sẽ phát sinh nước thải từ công đoạn chụp bản in và rửa khuôn in (chỉ rửa đối với các khuôn sử dụng mực in dung môi hệ nước) sau hết ca làm việc.

+ Đối với hoạt động chụp bản in: tại cơ sở chỉ chụp bản in cho các khung in lên vải phục vụ may túi đựng giày, lượng nước thải phát sinh khoảng 30 lít/tháng.

+ Đối với nước rửa khung in: Với các sản phẩm in lên giấy sử dụng mực in hệ nước do vậy việc rửa khung in sử dụng nước sạch. Hiện tại cơ sở đang sản xuất các sản phẩm tem mác, giấy gói giày sau mỗi ca sản xuất, các khung in được đem rửa. Tổng lượng nước thải rửa khung in phát sinh trung từ 500 -600 lít/tháng. Đối với hoạt động

in lên vật liệu vải (vải may túi/ chi tiết giày như mũ giày, má giày) sử dụng mực in hệ dung môi do vậy khung in được làm sạch bằng giẻ lau và dung môi.

- Hệ thống thu gom và xử lý hơi dung môi

Để làm sạch khung in, công ty bố trí 01 buồng rửa khung sử dụng dung môi làm sạch, quá trình làm sạch phát sinh hơi dung môi vì vậy năm 2019 công ty đầu tư hệ thống xử lý khí thải hơi dung môi khu vực làm sạch bằng than hoạt tính. Năm 2024 công ty ký hợp đồng số 0124/HĐKT/2024/T&T- WS ngày 04/6/2024 với Công ty cổ phần tư vấn và phát triển xanh T&T để thực hiện việc cải tạo hệ thống xử lý hơi dung môi (di chuyển ra vị trí mới, lắp đặt thêm ống dẫn khí).

- Các công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

+ Công ty bố trí khu vực chứa chất thải, dụng cụ chứa (thùng). Khu vực chứa chất thải có diện tích 40m², chia làm 2 khoang. Trong đó khu vực chứa chất thải rắn thông thường 30m², khu vực chứa chất thải nguy hại 10m².

Phân chia khu vực chứa với từng loại chất thải riêng biệt, có dán nhãn, vị trí nằm ở phía cuối xưởng sản xuất.

+ Ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo quy định. Hiện tại công ty ký hợp đồng số 311-24/HĐ-MTC-MWS ngày 21/7/2024 với công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại môi trường xanh có địa chỉ tại lô 15, KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương.

*** Các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

+ Biện pháp phòng cháy chữa cháy: Hệ thống PCCC bao gồm hệ thống cấp nước chữa cháy; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống hút khói; hệ thống biển chỉ dẫn; bom nước; trụ cấp nước PCCC cho nhà xưởng sản xuất của công ty đã được đơn vị cho thuê là công ty TNHH vật liệu giày An Dương trang bị và đã được cấp chứng nhận thẩm duyệt nghiệm thu theo văn bản số 27/NT-PCCC ngày 25/4/2019 của Phòng cảnh sát PCCC &CNCH công an tỉnh Hải Dương cấp.

Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam, trang bị thêm các thiết bị PCCC ban đầu cho một số vị trí sản xuất, kho chứa hóa chất để kịp thời ứng phó khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

5.2. Danh mục máy móc thiết bị của Dự án

Khi thực hiện sản xuất các sản phẩm theo đăng ký trong Giấy chứng nhận đầu tư được phê duyệt, các máy móc thiết bị của công ty đầu tư gồm:

Bảng 1.6. Máy móc thiết bị chính phục vụ cho sản xuất

TT	Thiết bị	ĐVT	Số lượng	Tình trạng TB	Nơi SX
1	Thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất tem mác				
1.1	Máy in lụa	Máy	6	Đang HĐBT	Trung Quốc
1.2	Máy quét keo	Máy	1	Đang HĐBT	Trung Quốc
1.3	Máy sấy keo tự động	Máy	7	Đang HĐBT	Trung Quốc
1.4	Máy cắt tem nhãn	Máy	1	Đang HĐBT	Trung Quốc
1.5	Máy cuộn tem	Máy	1	Đang HĐBT	Trung Quốc
1.6	Máy nén khí bằng điện	Máy	2	Đang HĐBT	Trung Quốc
2.7	Máy in mẫu+ in tem chất liệu giấy	Máy	4	Đang HĐBT	Trung Quốc
2.8	Máy chập tem	Máy	3	Đang HĐBT	Trung Quốc
2.9	Máy đục lỗ	Máy	1	Đang HĐBT	Trung Quốc
2.10	Khung in	Khung	20	Đang HĐBT	Việt Nam
2	Thiết bị, máy móc phục vụ sản in túi				
2.1	Máy in logo túi	Máy	1	Chưa hoạt động	Trung Quốc
2.2	Máy sấy nhiệt	Máy	1		Trung Quốc
3.3	Máy cắt túi	Máy	1		Trung Quốc
4.4	Khung in	Khung	10		Việt Nam
3	Thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, gia công giấy gói giày				
3.1	Máy in màu	Máy	6	Đang HĐBT	Trung Quốc
3.2	Máy chia giấy loại to	Máy	5	Đang HĐBT	Trung Quốc
3.3	Máy chia giấy loại nhỏ	Máy	2	Đang HĐBT	Trung Quốc
3.4	Máy cắt giấy	Máy	1	Đang HĐBT	Trung Quốc
4	Thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, gia công gói hút ẩm, dây bi bằng kim loại, dây treo tem, dây chun các loại				
4.1	Máy đóng gói hạt hút ẩm	Máy	1	Chưa hoạt động	Trung Quốc
4.2	Máy cắt dây	Máy	1		Trung Quốc
4.3	Máy cắt dây bi kim loại	Máy	1		Trung Quốc
5	Máy móc thiết bị phục vụ in lo go lên chi tiết giày				
5.1	Bàn in	Bàn	8	Chưa hoạt động	Việt Nam
5.2	Dao gạt mực	Dao	60		Việt Nam

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

5.3	Máy sấy nhiệt	Máy	6		Trung Quốc
5.4	Khung in	Khung	150		Việt Nam
6	Máy móc thiết bị phục vụ ép, dập logo lên chi tiết giấy				
6.1	Máy ép nhiệt		25	Chưa hoạt động	Trung Quốc

5.3. Vốn đầu tư, thời gian hoạt động của dự án

- Tổng mức đầu tư là: 12.142.000.000 đồng (Mười hai tỷ, một trăm bốn mươi hai triệu đồng)

- Thời hạn hoạt động của dự án: Đến ngày 24/7/2028 (theo giấy chứng nhận đăng ký đầu số 8776447754, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 22/1/2024).

CHƯƠNG II SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Hải Dương chưa có quy hoạch phân vùng môi trường

Địa điểm cơ sở hoạt động thuộc nhà xưởng trong lô CN9, CN10, CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương do đó dự án hoàn toàn phù hợp với chủ trương phát triển của tỉnh Hải Dương cũng như các quy hoạch của địa phương, cụ thể:

- CCN Lương Điền được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng theo quyết định số 4043/QĐ- UBND ngày 06/11/2008; Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 05/3/2010 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp, dịch vụ thương mại Lương Điền xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Công văn số 900-TB/UB của Tỉnh ủy Hải Dương ban hành ngày 20/4/2018 về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp, dịch vụ thương mại Lương Điền, huyện Cẩm Giàng;

- CCN Lương Điền được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương cấp Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp, dịch vụ thương mại Lương Điền xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương” của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Trường Dương tại xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cấp giấy xác nhận số 144/GXN-STNMT ngày 23/8/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của giai đoạn 1- Dự án “ Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng” tại xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng.

- Ngành nghề đầu tư của dự án là ngành nghề gia công phụ kiện giấy, không thuộc ngành nghề hạn chế đầu tư theo Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư và tạm dừng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 -2025.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Hoạt động sản xuất, gia công các sản phẩm của cơ sở có các nguồn phát sinh các chất thải tác động đến môi trường không khí, nước, đất.

- Đối với khí thải: phát sinh hơi dung môi từ công đoạn in. Cơ sở thực hiện áp dụng các biện pháp nhằm đảm bảo môi trường làm việc cho công nhân như sử dụng các máy in tự động; thông thoáng nhà xưởng, trang bị quạt gió tại các vị trí sản xuất; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; tại khu vực rửa khung sử dụng dung môi áp dụng biện pháp rửa trong phòng rửa và lắp đặt hệ thống xử lý hơi dung môi.

- Đối với nước thải: Nước thải phát sinh từ sản xuất (nước rửa khung, phim in) thực hiện thu gom thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định; đối với nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể phốt sau đó đưa về trạm xử lý nước thải của công ty TNHH vật liệu giấy An Dương (đơn vị cho thuê nhà xưởng) để xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý của CCN Lương Điền.

- Đối với chất thải rắn: Công ty thực hiện trang bị các dụng cụ thu gom, phân loại tại nguồn và hợp đồng với các đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý theo quy định.

*** Đánh giá khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận nước thải**

Nước thải sinh hoạt của cơ sở được thu gom bằng bể phốt sau đó đưa vào xử lý tại hệ thống xử lý tập trung (công suất 60m³/ngày đêm) của Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương trước khi đầu nối vào trạm xử lý nước thải tập trung của CCN Lương Điền. Trạm xử lý nước thải của CCN có công suất tối đa là 250 m³/ngày đêm. Chất lượng nước thải của CCN sau xử lý đạt mức A của QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra kênh tiêu Đồng Khê, sau đó chảy ra kênh tiêu T1 trạm bơm Lương Xá tại K0+250. CCN Lương Điền đã được Tổng cục thủy lợi- Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp giấy phép xả thải nước thải vào công trình thủy lợi số 514/GPXT- TCTL- QLCT ngày 29/12/2021.

Trạm xử lý nước thải tập trung của CCN Lương Điền hiện tại tiếp nhận nước thải đưa về khoảng 200 m³/ngày đêm, như vậy hoạt động đạt 80% công suất thiết kế. Với lưu lượng nước thải phát sinh như vậy không làm ảnh hưởng đến hoạt động và khả năng tiếp nhận nước thải của khu vực.

*** Đánh giá khả năng chịu tải của môi trường không khí**

Hiện tại CCN Lương Điền đang có một số công ty hoạt động như Công ty TNHH Kukil Textile Vina, Công ty TNHH Vina Sekyo, Công ty TNHH Agro Diversity Management Việt Nam, Công ty Cổ phần dược Hadu 79, Công ty cổ phần dây và cáp điện Hoàng Dương, Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương... Loại hình sản xuất, dịch vụ của các cơ sở trong CCN bao gồm sản xuất, chế biến gỗ, nông sản thực phẩm và một số sản phẩm công nghiệp nhẹ; gia công sản xuất giày, phụ kiện giày; các sản phẩm nhựa...

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

Căn cứ kết quả quan trắc mạng lưới hiện trạng môi trường tỉnh Hải Dương các đợt năm 2023: Trên địa bàn huyện Cẩm Giàng thực hiện quan trắc tại điểm khu dân cư Lương Xá, xã Lương Điền chịu tác động của CCN Lương Điền. Kết quả quan trắc các đợt năm 2023 cho thấy môi trường không khí tại điểm khu dân cư có chất lượng tốt, nồng độ các khí NO₂, O₃, SO₂, CO; bụi TSP và tiếng ồn đều đạt QCCP, như vậy có thể thấy khả năng tiếp nhận của môi trường đối với bụi và khí thải tại khu vực còn tốt, khu vực chưa bị ô nhiễm môi trường không khí.

CHƯƠNG III

HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Dự án được triển khai tại nhà xưởng thuê lại (xưởng E-10) của Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương tại CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương.

CCN Lương Điền được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương cấp Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp, dịch vụ thương mại Lương Điền xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương”; được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cấp giấy xác nhận số 144/GXN-STNMT ngày 23/8/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của giai đoạn 1- Dự án “ Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng”.

Theo mục c khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì đối với các dự án đầu tư trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp không phải thực hiện việc đánh giá hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án.

CHƯƠNG IV. ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giày của Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam được triển khai tại nhà xưởng thuê lại (xưởng E-10) của Công ty TNHH vật liệu giày An Dương tại CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương. Do đó không phải thực hiện giai đoạn thi công xây dựng.

1. Đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường của Dự án trong giai đoạn vận hành

Căn cứ quy trình sản xuất các sản phẩm, các nguồn phát sinh chất thải được nhận dạng và các biện pháp thu gom, xử lý được áp dụng cho dự án như sau:

TT	Quy trình sản xuất	Nguồn phát sinh chất thải	Biện pháp thu gom xử lý
1	Gia công tem mác dùng cho giày	- Hơi dung môi từ hoạt động in, rửa khung in - CTR: thông thường, nguy hại - Nước rửa khu vực tạo bản in	- Hệ thống xử lý hơi dung môi khu vực rửa khung in - CTR: kho chứa, thuê xử lý - Nước rửa khu vực tạo bản in: thu gom thuê xử lý
2	Sản xuất, gia công giấy gói giày	- CTR: thông thường, nguy hại - Nước rửa khung in (mực in dung môi gốc nước)	- CTR: kho chứa, thuê xử lý - Nước rửa khung in: thu gom thuê xử lý
3	Sản xuất túi đựng giày bằng vải	- Hơi dung môi từ hoạt động in, rửa khung in - CTR: thông thường, nguy hại - Nước rửa khu vực tạo bản in	- Hệ thống xử lý hơi dung môi khu vực rửa khung in - CTR: kho chứa, thuê xử lý - Nước rửa khu vực tạo bản in: thu gom thuê xử lý
4	Gia công ép logo, ép đế giày	- Hơi dung môi từ hoạt động in, rửa khung in - CTR: thông thường, nguy hại	- Hệ thống xử lý hơi dung môi khu vực rửa khung in - CTR: kho chứa, thuê xử lý
5	Sản xuất, gia công gói hút ẩm, dây bi bằng kim loại, dây treo tem bằng nhựa	- CTR: thông thường,	- CTR: kho chứa, thuê xử lý
6	Gia công cắt nhỏ băng dính	- CTR: thông thường,	- CTR: kho chứa, thuê xử lý
7	Sản xuất, gia công dây chun co giãn, dây chun không co giãn các loại bằng sợi	- CTR: thông thường,	- CTR: kho chứa, thuê xử lý

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

8	Cắt, dán tem RFID (bằng giấy) lên sản phẩm	- CTR: thông thường,	- CTR: kho chứa, thuê xử lý
9	Hoạt động của công nhân	- Nước thải sinh hoạt - Chất thải rắn sinh hoạt	
10	Hoạt động bảo dưỡng máy móc, thiết bị	- CTR: nguy hại, thông thường	

1.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải, nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa và nước thải phân lập tách riêng.

1.1.1. Công trình thu gom và thoát nước mưa

Các công trình thu gom, thoát nước mưa; thu gom xử lý nước thải do đơn vị cho thuê nhà xưởng là Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương thiết kết, xây dựng hoàn thiện và đã được phê duyệt.

Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam ký hợp đồng thuê nhà xưởng (xưởng E-10) với Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương và được phép sử dụng chung các hạng mục công trình thu gom, thoát nước mưa, nước thải đồng thời thực hiện trả phí xử dụng, xử lý nước thải theo thỏa thuận giữa hai bên.

Hệ thống thoát nước mưa và nước thải của xưởng E -10 như sau

- Hệ thống thu gom nước mái: lắp đặt hệ thống ống nhựa PVC D100 để thu gom nước mưa chảy tràn trên mái dẫn xuống đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn trên sân đường.

- Hệ thống thoát nước mưa chảy tràn: Nước mưa được thu gom bằng cống BTCT D400, $i=0,2\%$, dài 1.150m; cống BTCT D600, $i=0,2\%$, dài 300 qua 23 hố ga lắng cặn kích thước 750 x750x750 sau đó tự chảy vào hệ thống thu gom của CCN tại 2 điểm xả. Tọa độ điểm xả số 1: X(m) 2317.533; Y(m) 56919; tọa độ điểm xả số 2: X (m) 2317613; Y(m):56383.

(Mặt bằng quy hoạch hệ thống thoát nước mặt của Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương đính kèm phụ lục).

1.1.2. Công trình, biện pháp xử lý thải sinh hoạt

*** Lưu lượng nước thải phát sinh**

Hiện tại công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam có 52 công nhân, Công ty không bố trí ăn ca cho công nhân tại xưởng sản xuất, mà thực hiện trả tiền ăn để công nhân tự túc. Nước thải phát sinh chủ yếu từ hoạt động vệ sinh cá nhân của công nhân trong thời gian làm việc tại công ty.

Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam

Khi hoạt động sản xuất các sản phẩm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ tư (ngày 23/12/2024) thì tổng số công nhân của cơ sở là 170 người với định mức sử dụng tối đa là 45 lít/người/ngày đêm (không nấu ăn) Theo bảng 4 TCVN 13606:2023: Cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình – yêu cầu thiết kế của Bộ Xây Dựng) như sau:

$$Q_4 = 170\text{người} \times 45 \text{ lít/người} = 7650 \text{ lít/ngày (tương đương với } 7,65 \text{ m}^3\text{/ngày)}.$$

Theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải thì lượng nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của dự án bằng 100 % lượng nước cấp tương đương 7,65 m³/ngày đêm.

*** Phương án thu gom, xử lý**

Khu vệ sinh của nhà xưởng công ty thuê (xưởng E -10) đã có bể phốt xây ngầm với V= 8m³, như vậy hoàn toàn đáp ứng đủ công suất chứa nước thải.

Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh xưởng E -10 được xử lý sơ bộ bằng bể phốt V= 8m³, tự chảy về hố bom qua đường ống uPVC D140, dài 60m. Nước thải từ hố bom được 01 bơm chìm công suất 3m³/h, H15m bơm theo đường ống uPVC 140, dài 120 về hệ thống xử lý tập trung công suất 60m³/ ngày đêm (Do Công Ty TNHH vật liệu giấy An Dương vận hành xử lý).

Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của CCN tại 1 điểm xả qua đường ống uPVC D140, dài 15. Sau đó tiếp tục được xử lý tại trạm xử lý tập trung của CCN trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

* Công trình xử lý nước thải của chung của Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương như sau:

- Công suất thiết kế: công suất thiết kế 60m³/ngày đêm
- Quy trình công nghệ: Áp dụng công nghệ sinh học xử lý hiếu khí kết hợp khử trùng. Gồm các bước như sau: Nước thải sau bể phốt → Bể thu → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể trung gian → cột lọc áp lực → bể khử trùng → Hệ thống thu gom của Cụm công nghiệp.

- Thông số kỹ thuật các bể: Bể thu gom TK01.1: 6,28m³; bể thu gom TK01.2: 2,34 m³; bể điều hoà TK02: 33,06 m³; bể thiếu khí TK03.1: 11,02 m³; bể thiếu khí TK03.2: 16,53 m³; bể hiếu khí TK04.1: 16,53 m³; bể hiếu khí TK04.2: 6,525 m³; bể lắng TK05.1: 6,525 m³; bể lắng TK05.2: 6,525 m³; bể trung gian TK06: 3,045 m³; bể khử trùng TK07: 2,34 m³; bể bùn TK08: 6,28 m³.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Javel 280g/ngày.

- Chất lượng nước thải đầu ra: Nước thải sau xử lý đạt QCVN40:2011/BTNMT cột B và QCVN14:2008/BTNMT cột B.

(Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 60m³/ngày đêm của Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương đã được thẩm định và phê duyệt theo Giấy phép môi trường số 2602/GPMT-UBND ngày 14/11/2023 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương cấp và Văn bản số 1620/STNMT ngày 19/6/2024 của Sở Tài nguyên và môi trường về kết quả vận hành công trình xử lý chất thải)

1.1.3. Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải sản xuất

Công ty hoạt động in các chi tiết lên sản phẩm giấy gói giày, chi tiết mũ giày, vải phục vụ may túi đựng giày, in tem mác.

Trong quá trình thực hiện quy trình in có phát sinh sinh nước thải từ công đoạn tạo bản in và nước thải phát sinh từ hoạt động rửa khung in (đối với mực in gốc nước).

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động tạo bản in

Công ty áp dụng biện pháp in lưới với biện pháp in thủ công kết hợp in tự động bằng máy. Để có mẫu in phải tiến hành tạo bản in (chụp phim in lên khung in). Đối với các khung in phục vụ in lo go lên chi tiết giày do đơn vị khách hàng cung cấp vì vậy tại xưởng sản xuất của cơ sở chỉ tiến hành tạo khung in cho các công đoạn in tem mác, in lên vải túi đựng giày.

Khung in được sau khi chiếu sáng lên bề mặt lưới qua phim, dưới tác dụng của ánh sáng, lớp keo sẽ bị cô cứng lại và bám chặt lên bề mặt lưới, chỉ có những vùng có hình ảnh, chữ viết thì keo không bị cô cứng và được nước rửa trôi bằng nước. Việc tạo bản in không thực hiện hàng ngày mà chỉ thực hiện khi có yêu cầu thay đổi mã hàng. Dự kiến mỗi mã hàng in tại cơ sở được tiến hành trung bình khoảng 3 tháng.

Tùy thuộc vào đơn hàng yêu cầu, số lượng khung in cần tạo bản in sẽ thay đổi, trung bình 1 lần tạo mẫu tại cơ sở từ 5- 20 khung; lượng nước sử dụng khoảng 5lít/ khung, như vậy lượng nước thải phát sinh dự kiến tối đa khoảng 100lít/lần, tương đương khoảng 33 lít/ tháng. Thành phần nước thải chứa keo và chất bất sáng, do vậy cần được thu gom và xử lý theo quy định.

Công ty áp dụng biện pháp thu gom nước thải tại công đoạn này như sau:

- + Thực hiện rửa trong bồn rửa
- + Thu gom vào thùng chứa (thùng nhựa loại 1000 lit)

+ Ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng xử lý chất thải định kỳ đến thu gom và xử lý theo quy định. Tần suất thu gom và xử lý 1 tuần/lần.

- Biện pháp thu gom xử lý nước thải rửa khung in sản phẩm giấy bọc giấy

Công đoạn in trên giấy bọc giấy thực hiện khi có yêu cầu của khách hàng. Mực in sử dụng dung môi gốc nước. Sau khi kết thúc mã in, các khung in được thu gom và rửa để loại bỏ lớp mực dư thừa bám dính. Quy trình rửa và thu gom nước thải của công đoạn này như sau:

+ Sau khi in, công nhân tiến hành cạo lớp cặn mực bám dính trên khung và lau bằng giẻ lau, tuy nhiên tại các vị trí mắt lưới mực còn đọng lại do vậy sau khi lau được tiến hành rửa sạch khung bằng nước. Lượng nước thải phát sinh phụ thuộc vào từng mã hàng và tiến độ sản xuất, theo số liệu thống kê của cơ sở (chứng từ bàn giao chất thải với đơn vị thu gom xử lý) lượng nước thải từ hoạt động này phát sinh từ 500 – 600 lít/tháng.

+ Công ty bố trí 01 bồn rửa có thể tích chứa nước 1m³, kích thước toàn phần (dài x rộng x cao = 2m x 1m x 1,5m). Khung in được ngâm trong bồn với nước để lớp mực bong ra khỏi mắt lưới in, sau đó được rửa lại lần nữa bằng nước để làm sạch hoàn toàn lớp mực in trên khung. Kết thúc quá trình rửa, nước từ bồn rửa được mở van tháo dẫn bằng ống nhựa PV D60 xuống các thùng chứa bằng nhựa có thể tích 1000 lít/thùng.

Nước thải được thuê đơn vị có chức năng xử lý đến thu gom và xử lý theo quy định. Tần suất trung bình 1 tuần/lần hoặc tùy theo thời điểm sản xuất của đơn hàng.



Hình 3.1. Thùng chứa nước rửa khung in

1.2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

1.2.1. Giảm thiểu ô nhiễm khí tại các vị trí sản xuất

Để giảm thiểu các tác động của hơi dung môi, Cơ sở đã thực hiện như sau

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân sản xuất bao gồm: quần áo, khẩu trang, gang tay...

- Vệ sinh nhà xưởng sau mỗi ca làm việc

- Thông thoáng nhà xưởng bằng biện pháp thông gió tự nhiên và cưỡng bức bằng quạt hút.

+ Tại khu vực in tem mác lắp đặt hệ thống quạt thông gió trên tường nhà xưởng, cụ thể: gồm 04 quạt hút, công suất 3.600m³h/thiết bị, xuất xứ: Trung Quốc



Hình 3.2. Hệ thống quạt thông gió khu vực in tem mác

- Khu vực đặt các bàn in: thực hiện thông thoáng nhà xưởng bằng hệ thống cửa sổ. Tổng số 14 cửa, kích thước cửa 1,5m x 1,5m x 1m. Trên mỗi bàn in lắp đặt 13 quạt trần, tổng số 104 quạt.

- Khu vực sản xuất, gia công giấy gói giày: Thực hiện thông thoáng nhà xưởng bằng hệ thống cửa sổ. Lắp đặt hệ thống quạt thông gió trên tường nhà xưởng, cụ thể: gồm 06 quạt hút, công suất 3.600m³h/thiết bị, xuất xứ: Trung Quốc.

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

Theo kết quả quan trắc định kỳ tại các khu vực sản xuất cho thấy, nồng độ bụi và khí thải trong môi trường lao động đều có giá trị nằm trong quy chuẩn cho phép, cụ thể kết quả quan trắc thời điểm 21/3/2024 như sau:

Bảng 3.1. Kết quả chất lượng không khí khu vực sản xuất

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả					QCVN 03:2019/BYT
			K1	K2	K3	K4	K5	
1	Nhiệt độ	°C	23,8	23,7	25,3	23,8	23,9	18 ÷ 32 ⁽¹⁾
2	Độ ẩm	%	62,1	62,3	62,5	63,1	62,8	40 ÷ 80 ⁽¹⁾
3	Tốc độ gió	m/s	0,3	0,4	0,3	0,4	0,4	0.2 ÷ 1,5 ⁽¹⁾
4	Tiếng ồn	dBA	65,2	65,1	65,8	66,7	63,1	85 ⁽²⁾
5	SO ₂	mg/m ³	0,073	0,079	0,088	0,063	0,070	10
6	NO ₂	mg/m ³	0,077	0,077	0,072	0,068	0,067	10
7	CxHy	mg/m ³	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	300 ⁽³⁾
8	CO	mg/m ³	4,98	6,18	6,57	7,78	5,58	40
9	TSP	mg/m ³	0,126	0,158	0,128	0,133	0,118	8 ⁽⁴⁾

Ghi chú:

- QCVN03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia- giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc về chất lượng không khí xung quanh (trung bình 1 giờ).

- (1): QCVN26:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép tại nơi làm việc.

- (2): QCVN24:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- (3): QĐ3733/2002/QĐ-BYT: Quyết định của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động và 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

- (4): QCVN02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép tại nơi làm việc.

K1: Khu vực in

K4: Khu vực in màu 3 và 4

K2: Khu vực kho

K5: Khu vực in lụa

K3: Khu vực cắt giấy

Nhận xét: Theo kết quả quan trắc định kỳ năm 2024 cho thấy chất lượng không khí đo tại khu vực in, khu vực cắt của công ty đều có các thông số quan trắc nằm trong

quy chuẩn cho phép. Điều đó chứng tỏ các biện pháp công ty đang áp dụng hoạt động hiệu quả tốt.

1.2.2. Giảm thiểu ô nhiễm hơi dung môi tại khu vực làm sạch khung in

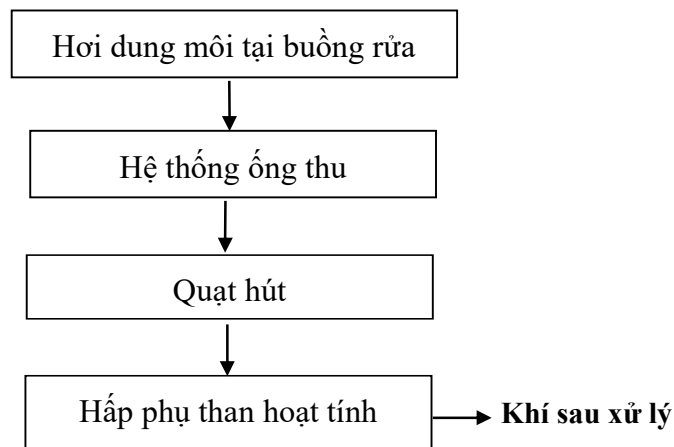
Đối với các khung in sử dụng mực in dung môi, để làm sạch mực in bám dính trên khung in sau mỗi ca làm việc, công nhân sử dụng giẻ lau và dung môi để làm sạch mực in. Dung môi là chất bay hơi nhanh và có nguy cơ gây tác động đến sức khỏe con người và môi trường, vì vậy để giảm thiểu tác động của hơi dung môi năm 2019 công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý hơi dung môi bằng phương pháp hấp thụ than hoạt tính, đến thời điểm năm 2024 do thay đổi vị trí rửa khuôn, Công ty đã ký hợp đồng số 0124/HĐKT/2024/T&T- WS ngày 04/6/2024 với Công ty cổ phần tư vấn và phát triển xanh T&T để thực hiện việc cải tạo hệ thống (việc cải tạo giữ nguyên công nghệ xử lý chỉ thay đổi vị trí lắp đặt hệ thống).

Quy trình nguyên lý hoạt động và cấu tạo hệ thống xử lý như sau:

- 01 buồng rửa có diện tích 7,15m² (dài x rộng x cao = 2,5m x 1,3m x 2x2m) khung sắt có mái bằng tấm nhôm nhựa, quây xung quanh bằng tấm nhựa PVC trong suốt dày 3mm. Vị trí tại tầng 01 gần khu vực in tem mác và in vải may túi đựng giày.

- Hệ thống đường ống thu gom, quạt hút, thiết bị hấp phụ than hoạt tính và ống phóng không.

Quy trình thu gom và xử lý hơi dung môi khu vực lau khung in



Sơ đồ 3.1. Quy trình xử lý hơi dung môi

Thuyết minh quy trình: Hơi dung môi tại buồng rửa được quạt hút và dẫn bằng hệ thống ống kẽm đưa đi qua thiết bị xử lý khí thải bên trong chứa 03 khay than hoạt tính, mỗi khay chứa 20kg than. Than hoạt tính có vai trò hấp hơi phụ dung môi hữu cơ

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

và mùi keo để làm sạch không khí. Luồng khí sau khi qua lớp vật liệu lọc than hoạt tính được thoát ra ngoài bằng ống phóng không. Khí thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 20:20029/BTNMT.

Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý khí thải như sau:

+ Công suất động cơ: 1,1 kW

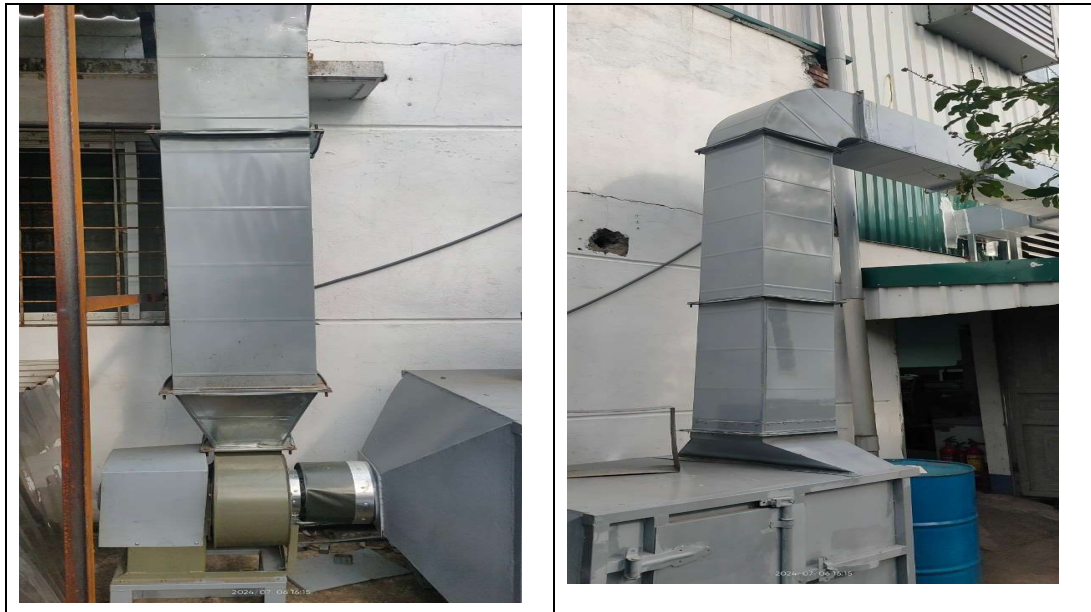
+ Lưu lượng hút khí: 1.200 m³/h

+ Thiết bị hộp than hoạt tính: kích thước dài x rộng x cao là 1,1m x 0,9m x 0,9m, được chia thành 3 khay than làm việc độc lập, diện tích mỗi khay than là 0,9 x 0,9 = 0,81 m². Tổng diện tích bề mặt khay than hoạt tính là: 3x0,81 = 2,43 m², tổng khối lượng than hoạt tính sử dụng là 60kg với chiều cao lớp than là 100mm
Vận tốc khí qua lớp than: 1200/3600/2,43 = 0,137 m/s

- Tần suất thay than: Tần suất thay than khuyến cáo là 3 tháng/lần đối với thời gian vận hành hệ thống là 8h/ngày.

- Đường ống thu gom: Sử dụng ống vuông 350x350mm dẫn khí thải vào hộp than hoạt tính

- Ống thoát khí: sử dụng ống vuông 350x350mm, chiều cao ống 4,4m.



Hình 3.4. Hệ thống xử lý hơi dung môi

1.2.3. Đối với bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở

Để giảm thiểu các tác động, Công ty áp dụng những biện pháp sau:

- Có khu vực lán để xe cho công nhân ngay tại khu vực cổng ra vào;

- Các xe ô tô ra vào nhập hàng được đỗ dừng tại vị trí quy định và không nổ máy trong thời gian tại cơ sở;

- Xây dựng, áp dụng nội quy ra vào nhà máy một cách nghiêm ngặt bao gồm việc cấm công nhân đi xe máy trong khung viên nhà máy, công nhân buộc phải dắt xe từ cổng bảo vệ đến nhà xe và ngược lại.

- Đơn vị cho thuê nhà xưởng đã thực hiện trồng cây xanh, đổ bê tông các tuyến đường giao thông nội bộ theo quy định, đảm bảo kiến trúc cảnh quan và môi trường.

1.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

1.3.1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại cơ sở. Hiện tại có 52 lao động. Khi hoạt động theo dự án điều chỉnh, tổng số lượng công nhân sử dụng là 170 người.

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh lấy hệ số là 0,58 kg/người/ngày.

$$Q = N \times 0,58 \text{ (kg/ngày)}$$

Trong đó:

Q - Tổng lượng rác thải phát sinh trong ngày, kg/ngày

N - Tổng số người tại dự án

0,58 - Hệ số phát sinh chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương, kg/người/ngày

Lượng chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày của 45 người là

$$Q = N \times 0,58 = 170 \times 0,58 = 98,6 \text{ (kg/ngày)}, \text{ tương đương khoảng } 30 \text{ tấn/năm}$$

Thành phần chất thải bao gồm: túi nilon, rác thải văn phòng phẩm, vỏ bao bì thừa của các loại thực phẩm, ... Chất thải rắn sinh hoạt nếu không thu gom triệt để sẽ là nguyên nhân phát sinh mùi khó chịu, chứa các vi sinh vật gây bệnh...gây ô nhiễm môi trường và cảnh quan môi trường khu vực xung quanh.

*** Biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

- Thực hiện tốt công tác thu gom, phân loại tại nguồn;

- Đặt các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực phát sinh chất thải sinh hoạt, số lượng 6 thùng, dung tích từ 10 - 20 lít/thùng để thu gom chất thải sinh hoạt.

Hiện tại Công ty TNHH MAN WING SING ký hợp đồng số 381-23/HĐ-MTX-MWS ngày 21/7/2024 với Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Môi Trường Xanh có địa chỉ tại KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương thu gom và xử lý theo quy định. Tần suất thu gom rác thải là 1tuần/lần.

Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam

1.3.2. Đối với chất thải rắn thông thường

Với hoạt động sản xuất hiện tại, lượng chất thải rắn thông thường phát sinh hàng tháng trung bình 2.800 kg/tháng, tương đương 33,6 tấn/năm (theo chứng từ bàn giao chất thải giữa công ty và đơn vị thu gom).

Khi công ty hoạt động thêm các sản phẩm theo dự án điều chỉnh lần thứ 4 (ngày 23/12/2024) thì lượng chất thải rắn gia tăng về lượng và loại. Căn cứ định mức sản xuất, lượng chất thải rắn phát sinh dự kiến 6.000kg/tháng, tương đương 72 tấn/năm. Thành phần của từng loại chất thải được thống kê như sau:

Bảng 3.2. Thành phần và khối lượng chất thải rắn sản xuất của Dự án

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTTT
1	Vải vụn, chi tiết bằng vải (vải không dệt, vải polyeste, vải cao su)	Rắn	15.000	19 12 08
2	Bavia giấy, bao bì catton hỏng, lõi cuộn bằng giấy	Rắn	40.000	12 08 03
3	Nilon, bao bì nhựa, dây nhựa, dây cao su	Rắn	16.500	18 01 06
5	Sản phẩm lỗi các loại	Rắn	500	19 03 03
	Tổng		72.000	

*** Biện pháp thu gom xử lý chất thải rắn thông thường**

Tại các vị trí sản xuất, trang bị các thùng chứa rác bằng nhựa dung tích 50 -100 lít/thùng. Sau hết ca làm việc rác thải được đưa về kho chứa.

Cơ sở bố trí 01 kho chứa có diện tích 40m² khu vực tầng 1, nền láng xi măng, chống thấm; mái lợp tôn, có bố trí cửa ra vào để quản lý. Kho chứa chia làm 02 khu vực, khu vực chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 30m². Tại khu vực chứa, chất thải rắn thông thường được lưu trữ riêng biệt như: các loại giấy được đựng trong các túi nilo, túi dứa, các chất thải vải, dây chun được đựng vào các bao riêng.

- Biện pháp xử lý: Hiện tại Công ty TNHH MAN WING SING ký hợp đồng số 381-23/HĐ-MTX- MWS ngày 21/7/2024 với Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Môi Trường Xanh có địa chỉ tại KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương định kỳ đến thu gom. Tần suất thu gom 1 tuần/lần hoặc theo khối lượng phát sinh theo đơn hàng sản xuất. (hợp đồng đính kèm phụ lục)

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

- Đối với bùn dư tại bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải: Công ty ký hợp đồng với công ty môi trường có trách nhiệm đến hút định kỳ. Tần suất thu gom 6 tháng/lần.



Hình 3.5. Thùng thu gom rác tại vị trí sản xuất

1.3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Căn cứ định mức sản xuất, lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khi công ty thực hiện dự án điều chỉnh như sau:

Bảng 3.3. Khối lượng CTNH phát sinh của Dự án

TT	Chất thải rắn nguy hại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	50	17 02 03
2	Bao bì cứng thải bằng kim loại dính thành phần nguy hại	Rắn	200	18 01 02
3	Bao bì cứng thải bằng nhựa dính thành phần nguy hại	Rắn	600	18 01 03
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	700	18 02 01
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	3	16 01 06
6	Pin thải	Rắn	0,5	19 06 05

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

TT	Chất thải rắn nguy hại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
7	Mực in/nước thải chứa mực in	Lỏng	7.596	08 02 01 08 02 03
8	Than hoạt tính xử lý hơi dung môi		240	12 01 04
	Tổng		9.389,5	

*** Biện pháp thu gom, xử lý:**

- Dụng cụ lưu chứa
 - + Trang bị 10 thùng dung tích 50 -100lít/thùng đặt tại các khu vực sản xuất để thu gom ngay tại vị trí phát sinh chất thải
 - + Trang bị 03 thùng chứa nước thải mực in dung tích 1000 lít/thùng.
 - + Trong kho chứa bố trí các thùng chứa chất thải theo từng loại có dẫn chất thải
- Công ty bố trí kho chứa chất thải nguy hại, diện tích 40m² tại tầng 2. Trong đó ngăn chứa chất thải nguy hại có diện tích 10m². Sàn khu vực chứa chất thải nguy hại lát xi măng, xây gờ bằng gạch cao 10cm, phía trên có lớp cát dày 05cm, có dẫn mã và dán nhãn mã CTNH, bên ngoài cửa kho có dán biển cảnh báo CTNH theo quy định. Bố trí thiết bị PCCC tại chỗ.

Khu vực chứa bố trí các thùng phi 100 lit chứa các vật liệu giặt lau, cặn mực thải... Đối với các vỏ hộp mực, dung môi được xếp gọn gàng.

- Thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định. Hiện tại Công ty thuê Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Môi Trường Xanh theo Hợp đồng số 381-23/HĐ-MTX- MWS ngày 21/7/2024 (đính kèm phụ lục) .

1.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thực hiện lắp đặt máy móc, thiết bị đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm làm giảm chấn động khi hoạt động như: Xây dựng bệ máy riêng cho mỗi loại máy, cân bằng máy khi lắp đặt, lắp các bộ tắt chấn động lực, dùng các kết cấu đàn hồi để giảm rung...
 - Bố trí khoảng cách giữa các máy móc, thiết bị có độ ồn lớn hợp lý.
 - Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc, thiết bị để đảm bảo máy luôn trong tình trạng hoạt động tốt.
 - Trang bị cho công nhân vận hành các trang thiết bị chống ồn như nút bịt tai, quần áo bảo hộ...

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực sản xuất, nhà xưởng nhằm làm giảm khả năng lan truyền của tiếng ồn ra môi trường xung quanh.

- Có kế hoạch kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các phương pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn mà Công ty đã đặt ra.

1.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

1.5.1. Biện pháp giảm thiểu sự cố hệ thống xử lý hơi dung môi

*** Biện pháp phòng chống**

- Kiểm soát quá trình vận hành, tuân thủ các yêu cầu và thông số kỹ thuật thiết kế.

- Nhân viên vận hành phải được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu vận hành;

- Định kỳ bảo trì quạt hút

+ Định kỳ hàng tháng kiểm tra tổng thể, vệ sinh thân quạt và động cơ nhằm tránh tình trạng rỉ sét, ẩm ướt làm giảm cách điện.

+ Thường xuyên vệ sinh cánh, đảm bảo cánh không bị mất cân bằng.

+ Đối với quạt sử dụng gối đỡ bôi trơn bằng dầu:

Phải đảm bảo lượng dầu đạt 1/2 mắt thăm dầu, thay dầu lần đầu tiên sau khi quạt hoạt động được 150h, định kỳ các lần tiếp theo sau 1000h hoạt động.

Phải đảm bảo lỗ thông khí của gối luôn thông, thường xuyên kiểm tra phốt, xiết lại bulong giữ phốt ở hai đầu gối đỡ nhằm tránh hiện tượng rò rỉ.

Trường hợp gối đỡ làm mát bằng nước, nếu quạt làm việc ở môi trường nhiệt độ cao ≥ 200 độ C thì phải thiết kế đường nước cấp cho gối để làm mát dầu và làm mát vòng bi.

+ Đối với quạt sử dụng gối đỡ bôi trơn bằng mỡ, phải đảm bảo lượng mỡ bằng 2/3 khoảng trống vòng bi và được bơm bổ sung hàng ngày (đầu mỗi ca sản xuất)

+ Đối với quạt chạy gián tiếp: cần kiểm tra thường xuyên, đảm bảo dây đai (coroa) không bị chùng và gỉaõ.

Bảng 3.4. Tổng hợp công tác bảo trì quạt hút

Chi tiết kiểm tra	Công việc	Thời gian
Tổng thể	- Kiểm tra, xiết lại các mối ghép, chân bệ - Vệ sinh toàn bộ quạt	Hàng tuần

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

Động cơ	- Xiết lại các đầu cốt đầu nối - Kiểm tra cách điện động cơ - Xiết lại chân đế động cơ - Tra dầu mỡ ổ bi (đối với quạt chạy thường xuyên)	Hàng tuần
Gối đỡ	- Kiểm tra bổ xung dầu, mỡ (nếu thiếu) - Kiểm tra phốt đảm bảo kín không bị rỉ dầu	Hàng ngày
Dây đai, puly	- Căn chỉnh đảm bảo dây không bị chùng hoặc căng quá - Căn chỉnh đảm bảo hai puly thẳng hàng và không bị rơ so với trục.	Hàng tuần

- Bảo trì hộp than hoạt tính

+ Thay thế than hoạt tính định kỳ tuần suất 3 tháng/lần

+ Đánh rỉ và sơn bổ sung các vị trí vỏ hộp than bị ôxi hoá.

*** Biện pháp khắc phục**

- Công nhân vận hành cần phải nắm vững các sự cố, cách xử lý sự cố và phương pháp xử lý

- Sửa chữa, bổ sung và thay thế hệ thống đường dây và thiết bị điện khi cần thiết.

- Kiểm tra xiết lại ốc đầu dây trong tủ điện và hộp cầu đầu mô tơ

- Khi có sự cố cháy nổ, chập điện thì người vận hành phải lập tức nhấn nút POWER OFF trên mặt tủ điện để ngừng ngay hoạt động.

- Mở máy kiểm tra đo dòng, dòng định mức làm việc khi đạt 100% công suất dòng không được vượt quá 110A.

- Khi vượt quá khả năng cần báo ngay cho đơn vị lắp đặt và dừng hoạt động làm sạch khung in.

1.5.2. Biện pháp giảm thiểu sự cố hệ thống thông gió nhà xưởng

- Định kỳ kiểm tra hệ thống quạt gió, đảm bảo hệ thống hoạt động tốt và sớm phát hiện các dấu hiệu hỏng hóc để đưa ra các giải pháp khắc phục.

1.5.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường vi khí hậu

Các yếu tố vi khí hậu có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của cán bộ, công nhân viên làm việc. Công ty đã và đang thực hiện các giải pháp sau:

- Nhà xưởng sản xuất được thông thoáng và chống nóng: Thông gió tự nhiên nhà xưởng là phương pháp lợi dụng sự chênh lệch về nhiệt độ, áp suất và gió giữa bên ngoài và bên trong nhà xưởng.

- Vệ sinh nhà xưởng, kho bãi được duy trì thường xuyên nhằm thu gom toàn bộ lượng nguyên vật liệu rơi vãi và tạo môi trường trong sạch.

2. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

2.1. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

Bảng 17. Danh mục các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

TT	Đối tượng	Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án
1	Nước thải	Hệ thống thu gom riêng biệt nước mưa, nước thải (Đơn vị cho thuê nhà xưởng đã thực hiện)
		Ký hợp đồng thu gom, xử lý nước thải với Công ty TNHH vật liệu giày An Dương (đơn vị cho thuê nhà xưởng)
2	Khí thải	Lắp đặt hệ thống xử lý khí thải hơi dung môi khu vực rửa khuôn
		Lắp đặt hệ thống điều hòa, thông gió
		Biện pháp vệ sinh công nghiệp
3	CTR, CTNH	Thiết bị lưu giữ, thu gom CTR sinh hoạt, CTTT, CTNH
		Khu chứa chất thải rắn thông thường diện tích 30m ²
		Khu chứa chất thải nguy hại 10m ²
		Ký hợp đồng thu gom CTR, CTNH với các đơn vị có chức năng
4	Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	Các quy định đối với phương tiện tham gia giao thông trong khu vực dự án
		Định kỳ bảo dưỡng, thiết bị phục vụ kinh doanh
5	Các hạng mục công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố và các công trình khác	Biện pháp PCCC
		Biện pháp an toàn lao động
		Biện pháp an toàn giao thông
		Biện pháp phòng ngừa sự cố hệ thống quạt hút khí thải

2.2. Kế hoạch xây lắp các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, thiết bị quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục

- Kế hoạch xây lắp các công trình bảo vệ môi trường, thiết bị xử lý chất thải của dự án được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 18. Kế hoạch xây lắp các công trình bảo vệ môi trường

TT	Các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường	Kế hoạch xây lắp
1	Hệ thống thu gom nước mưa, nước thải riêng biệt	Đã hoàn thiện
2	Vận hành hệ thống xử lý khí thải	
2	Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường, kho chất thải nguy hại	
3	Thông thoáng nhà xưởng tự nhiên và sử dụng quạt hút thông gió cưỡng bức	
4	Thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó sự cố của hệ thống xử lý khí thải	

- Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục.

2.3. Kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác

Bảng 19. Kế hoạch tổ chức các biện pháp BVMT

TT	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Giảm thiểu môi trường không khí, tiếng ồn, vi khí hậu,	- Thường xuyên quét dọn vệ sinh mặt đường và phun ẩm vào những ngày hanh khô - Vệ sinh hàng ngày trong xưởng và khu vực xung quanh nhà xưởng - Thường xuyên kiểm tra đôn đốc và giáo dục cho cán bộ nhân viên và cộng đồng ý thức bảo vệ môi trường cũng là bảo vệ sức khỏe	Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam
	Giảm thiểu môi trường	- Bố trí khu chứa chất thải có tổng diện tích 40m ² Trong đó phân ra khu chứa thải rắn thông thường 30m ² ; khu chứa chất thải nguy hại	

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

2	chất thải rắn.	10m ² và bố trí biển báo, thùng chứa, mã chất thải theo quy định, trong kho có biển báo và thiết bị chữa cháy tại chỗ. Thuê các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý các loại chất thải theo đúng quy định	
3	Giảm thiểu môi trường nước	Thuê hút bể phốt, nạo vét cặn lắng, bùn của hệ thống xử lý nước thải mang đi xử lý.	Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương
		Xử lý nước thải sau bể phốt	

2.4. Tóm tắt dự toán kinh phí đối với từng công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

Bảng 20. Kinh phí đầu tư các công trình, biện pháp BVMT

TT	Nội dung	Đơn vị	Kinh phí
1	Lắp đặt hệ thống xử lý hơi dung môi	VNĐ	100.000.000
2	Trang bị dụng cụ chứa chất thải	VNĐ	100.000.000

Bảng 21. Kinh phí vận hành các công trình BVMT

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí
1	Kinh phí nạo vét hệ thống thoát nước mưa	VNĐ	20.000.000
2	Kinh phí thuê xử lý chất thải nguy hại	VNĐ/năm	100.000.000
3	Kinh phí thuê xử lý chất thải sinh hoạt + thống thường	VNĐ/năm	100.000.000

2.5. Tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường

Trong giai đoạn vận hành, Chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong nội dung báo cáo giấy phép môi trường.

- + Đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp
- + Thực hiện các giải pháp thông thoáng nhà xưởng trong hoạt động
- + Vận hành hệ thống xử lý hơi dung môi
- + Vận hành hệ thống thu gom rác thải

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến BVMT

3. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo

Giấy phép môi trường của Dự án được xây dựng dựa trên các phương pháp dự báo và đánh giá các tác động tới môi trường đang được áp dụng phổ biến hiện nay và dựa trên các tài liệu, số liệu có độ tin cậy cao.

+ Phương pháp đánh giá nhanh trên cơ sở hệ số ô nhiễm của WHO: Phương pháp này do WHO thực hiện nhằm ước tính tải lượng các chất ô nhiễm từ hoạt động của Dự án. Các hệ số ô nhiễm đối với từng loại máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, loại hình sản xuất đã được WHO quan trắc, phân tích, nghiên cứu, thống kê từ nhiều nguồn qua nhiều năm nên có mức độ tin cậy cao.

+ Phương pháp thống kê: Là phương pháp đơn giản do chỉ cần thu thập và liệt kê từ các tài liệu, báo cáo khoa học đã có sẵn. Mức độ tin cậy của các số liệu phụ thuộc vào các tổ chức, cơ quan thống kê, nghiên cứu.

+ Phương pháp so sánh: So sánh kết quả phân tích với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

*** Về các tài liệu sử dụng trong báo cáo:**

Tất cả các nguồn tài liệu, dữ liệu tham khảo trong báo cáo đều được tham chiếu từ các tư liệu chính thống đã và đang được áp dụng tại Việt Nam. Các sách giáo khoa, giáo trình đang được sử dụng làm tài liệu giảng dạy và tham khảo tại các trường Đại học như Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Kiến trúc... Các tài liệu, dữ liệu thống kê về tình hình kinh tế - xã hội khu vực dự án được các nhà khoa học, cơ quan chính quyền theo dõi, tính toán, đo đạc rất cụ thể nên kết quả rất đáng tin cậy.

*** Về nội dung của Báo cáo:**

- Thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Báo cáo đưa ra đầy đủ các giải pháp giảm thiểu tác các rủi ro, sự cố có khả năng xảy ra trong quá trình hoạt động của dự án. Đồng thời đưa ra được các giải pháp khả thi để giảm thiểu tác động xấu của dự án tới môi trường.

CHƯƠNG V

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp giấy phép đối với nước thải

- Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sinh hoạt sau khi qua bể phốt được Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương thu gom đưa vào trạm xử lý trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của CCN Lương Điền – Cẩm Điền, trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Như vậy nước thải sinh hoạt của công ty không xả trực tiếp ra môi trường).

- Công ty TNHH vật liệu giấy An Dương đã ký hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Dương (chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lương Điền là đơn vị vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung) về việc thỏa thuận đầu nối nước thải.

- Đối với nước thải sản xuất: Công ty thuê đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép đối với bụi và khí thải:

- **Nguồn phát sinh:** hơi dung môi sau hệ thống xử lý hơi dung môi khu vực rửa khung in.

- **Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:** 01 dòng khí thải tương ứng 1 nguồn thải.

- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 1.200m³/h.

- Các chất ô nhiễm và giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải:

Vị trí	Thông số	Quy chuẩn
Ống thoát sau hệ thống xử lý hơi dung môi khu vực làm sạch khung in	Lưu lượng, bụi TSP, xylene, Butyl axetat, Etylaxetat	QCVN 20:2009/BTNMT

- Tọa độ vị trí xả thải: (Theo hệ tọa độ VN2.000, kinh tuyến trục 105⁰30', múi chiều 3⁰) X(m): 2317657.428; Y(m): 569641.242

- Phương thức xả khí thải: xả thải gián đoạn theo chế độ làm việc của dây chuyền sản xuất.

3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép đối với tiếng ồn

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động máy móc thiết bị phục vụ sản xuất (Xưởng E-10)

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

- Tọa độ vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: (Theo hệ tọa độ VN2.000, kinh tuyến trục 105^o30', múi chiều 3^o) X(m): 2317606.371; Y(m):569624.530

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung: đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

Bảng 4.1. Giới hạn cho phép đối với tiếng ồn, độ rung

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
			6giờ -21giờ	21giờ -6giờ		
1	Tiếng ồn	dBA	70	55	Không thực hiện	Khu vực thông thường
2	Độ rung	dB	70	60		

4. Nội dung đề nghị cấp phép chất thải rắn, chất thải nguy hại

*** Khối lượng, chủng loại**

- Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Bảng 4.2. Thành phần và lượng chất thải rắn nguy hại

TT	Chất thải rắn nguy hại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	50	17 02 03
2	Bao bì cứng thải bằng kim loại dính thành phần nguy hại	Rắn	200	18 01 02
3	Bao bì cứng thải bằng nhựa dính thành phần nguy hại	Rắn	600	18 01 03
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	700	18 02 01
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	3	16 01 06
6	Pin thải	Rắn	0,5	19 06 05
7	Mực in/nước thải chứa mực in	Lỏng	7.596	08 02 01 08 02 03
8	Than hoạt tính xử lý hơi dung môi		240	12 01 04

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

TT	Chất thải rắn nguy hại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
Tổng			9.389,5	

- Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường:

Bảng 4.3. Thành phần và lượng chất thải rắn thông thường

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTTT
1	Vải vụn, chi tiết bằng vải (vải không dệt, vải polyeste, vải cao su)	Rắn	15.000	19 12 08
2	Bavia giấy, bao bì catton hồng, lõi cuộn bằng giấy	Rắn	40.000	12 08 03
3	Nilon, bao bì nhựa, dây nhựa, dây cao su	Rắn	16.500	18 01 06
5	Sản phẩm lỗi các loại	Rắn	500	19 03 03
	Tổng		72.000	

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt: 30 tấn/năm.

*** Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải**

- Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải sản xuất

+ Trang bị 20 thùng dung tích 50 -100 lít đặt tại các khu vực sản xuất để thu gom ngay tại vị trí phát sinh chất thải

+ Kho chứa có diện tích 40m², trong đó khu chứa chất thải rắn thông thường 30m². Khu vực có kết cấu tường bao quanh, mái lợp tôn, nền xi măng.

+ Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với đơn vị có chức năng. Tần suất thu gom xử lý 1 tháng/lần hoặc theo khối lượng phát sinh của đơn hàng.

- Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

+ Trang bị 10 thùng dung tích 50 -100lít/thùng đặt tại các khu vực sản xuất để thu gom ngay tại vị trí phát sinh chất thải

+ Trang bị 03 thùng chứa nước thải mục in dung tích 1000 lít/thùng.

+ Trong kho chứa bố trí các thùng chứa chất thải theo từng loại có dẫn chất thải

+ Kho chứa chất thải rắn nguy hại 10m². Khu vực có kết cấu tường bao quanh, mái lợp tôn, nền xi măng. Có biển báo phân loại chất thải nguy hại.

+ Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với đơn vị có chức năng. Tần suất

Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy

thu gom xử lý 1 tuần/lần hoặc theo khối lượng phát sinh của đơn hàng.

- Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải sinh hoạt

+ Trang bị 05 thùng dung tích từ 10 -20 lít đặt tại khu vực văn phòng

+ Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với đơn vị có chức năng. Tần suất vận chuyển 1 lần/ngày

CHƯƠNG VI

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Trên cơ sở đề xuất các công trình bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải

1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

- Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải của Dự án: 6 tháng sau khi cấp giấy phép môi trường cho Dự án.

- Công suất hệ thống xử lý hơi dung môi khu vực rửa khung in: 1.200 m³/h.

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Căn cứ điều khoản 5, điều 21, Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 cơ sở hiện quan trắc khí thải sau hệ thống xử lý hơi dung môi để đánh giá hiệu quả xử lý hơi dung môi khu vực rửa khung in bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

Cụ thể như sau:

- 01 Mẫu khí thải đầu ra của hệ thống xử lý hơi dung môi khu vực rửa khung in
- Tần suất lấy mẫu: 3 mẫu đơn trong 3 ngày liên tiếp, 01 ngày/lần
- Thông số quan trắc: lưu lượng, bụi TSP, xylene, Butyl axetat, Etylaxetat
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

1.3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch

- Đơn vị đo đạc, quan trắc dự kiến phối hợp thực hiện:
 - + Tên đơn vị quan trắc: Công ty Cổ phần công nghệ và phân tích chất lượng cao Hải Dương (Giấy chứng nhận số hiệu VIMCERTS 210)
 - + Đại diện: Tạ Quốc Bình – Giám đốc Công ty
 - + Địa chỉ: Trụ sở: Số 47, đường Lê Duẩn, khu đô thị Ecoriver, p. Hải Tân, Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hoặc các đơn vị có đủ năng lực khác.

2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

- Đối với nước thải: Theo quy định tại khoản 1, Điều 97, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, hoạt động sản xuất của Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước định kỳ do không có lưu lượng xả thải nước thải lớn ra môi trường.

- Đối với khí thải: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 98, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, hoạt động sản xuất của Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường không khí định kỳ.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Theo quy định tại khoản 1 Điều 97 và khoản 1 Điều 98, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, hoạt động sản xuất của Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường tự động, liên tục.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm: Không có

CHƯƠNG VII. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

Với nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Nhà máy sản xuất, gia công các phụ kiện liên quan đến giấy của Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam cam kết:

1. Các thông tin, số liệu được nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường của dự án là chính xác, trung thực. Nếu có gì sai trái chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật của Việt Nam.

2. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nhằm bảo đảm đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam bao gồm:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như đã nêu ra trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Tuân thủ các tiêu chuẩn thải theo quy định và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình thực hiện dự án:

- + Môi trường không khí: Cam kết đảm bảo môi trường làm việc cho công nhân làm việc tại cơ sở; khí thải sau hệ thống xử lý hơi dung môi khu vực rửa khung in đảm bảo đạt QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

- + Nước thải: Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng bể phốt sau đó đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty TNHH Vật liệu giấy An Dương đơn vị cho thuê nhà xưởng, Công ty TNHH Man Wing Sing Việt Nam thực hiện trả phí theo hợp đồng ký kết 2 bên; đối với nước thải sản xuất ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển xử lý theo quy định.

- + Chất thải rắn: Thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và nguy hại ngay tại nguồn phát sinh; trang bị các thùng chứa, kho chứa chất thải; hợp đồng thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cam kết bảo vệ môi trường của Chủ cơ sở

- Chủ dự án cam kết trong quá trình hoạt động, sử dụng các nguyên liệu, hóa chất không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo đúng quy định hiện hành.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân trong suốt quá trình hoạt động;

- Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra và báo cáo định kỳ về bảo vệ môi trường;

- Trong quá trình hoạt động, nếu có bất cứ sự cố môi trường nào có tác động xấu tới chất lượng môi trường trong khu vực, Chủ cơ sở cam kết sẽ đền bù và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết, khắc phục, xử lý triệt để và toàn diện những nguồn, yếu tố gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện việc lập, gửi kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình BVMT theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và chấp hành chế độ báo cáo công tác BVMT hàng năm theo các quy định pháp luật nêu trên.

- Khi có sự thay đổi về quy mô công suất, biện pháp thu gom và xử lý chất thải phát sinh, công ty sẽ lập báo cáo về cơ quan quản lý theo quy định.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

- 1- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đầu tư
- 2- Hợp đồng thuê nhà xưởng
- 3- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ sở
- 4- Các văn bản khác có liên quan
- 5- Bản vẽ hệ thống xử lý khí thải
- 6- Bản vẽ hệ thống xử lý nước thải
- 7- Bản vẽ mặt bằng nhà xưởng E -10